

Số: 08/BC-BKTXH

Chư Puh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khóa IX của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện chuẩn bị Kỳ họp lần thứ Mười, HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tổ chức họp thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND huyện và UBND huyện trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung các báo cáo, dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, các đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan trình báo cáo, dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Đối với các báo cáo

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo số: 249/BC-UBND ngày 01/7/2020 của UBND huyện)

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản thống nhất với kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2019 về lĩnh vực kinh tế - xã hội. Báo cáo đã thể hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm mà UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện và đời sống của nhân dân. Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội không đạt kế hoạch như: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm đạt 48,89% kế hoạch; thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 22,25% dự toán HĐND huyện giao; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 48,3% nghị quyết HĐND huyện, (giá thực tế) đạt 44,27% nghị quyết HĐND huyện; giải quyết việc làm cho người lao động mới 33,7%...

Thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm trong bối cảnh tỉnh và huyện còn rất nhiều khó khăn, thách thức. Ban đề nghị UBND huyện cần tập trung nỗ lực hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ, đánh giá cụ thể tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện về việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 để tập trung thực hiện các giải pháp có tính đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết huyện đề ra. Đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung:

Triển khai kịp thời các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giảm nghèo; chương trình OCOP; xây dựng 02 xã điểm về phát triển kinh tế - xã hội...

Đẩy nhanh công tác kê khai diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, triển khai công tác trồng rừng đảm bảo kế hoạch đã đề ra.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách theo từng nội dung, từng lĩnh vực, danh mục. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2020.

Tăng cường quản lý khoản sản, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện chi thi tốt nghiệp THPT, tổng kết năm học 2019-2020; luân chuyển giáo viên, sắp xếp trường, lớp, chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới; các giải pháp huy động học sinh đến lớp; học sinh đi học đúng độ tuổi; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng học sinh bỏ học nhất là đối với học sinh người dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các hoạt động hè, tạo điều kiện cho học sinh, trẻ em tham gia vui chơi, triển khai có hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích.

Nâng cao các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống và dập tắt kịp thời các dịch bệnh.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, dạy nghề cho lao động nông thôn, tập trung giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo số: 245/BC-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện; Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 26/6/2020 của UBND)

Báo cáo của UBND huyện đã đánh giá đầy đủ kết quả đạt được cũng như những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và đưa ra giải pháp thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng UBND huyện đã nỗ lực, chủ động triển khai ngay từ đầu năm và thực hiện nhiều biện pháp để quản lý, điều hành ngân sách huyện theo tiến độ. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nội dung như báo cáo đã nêu:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện ước đạt 267,636 tỷ đồng, đạt 70,1% kế hoạch tỉnh, đạt 69% nghị quyết HĐND huyện. Trong đó thu trên địa bàn (không tính kết dư chuyển nguồn) là 9,849 tỷ đồng đạt 25,78% kế hoạch tỉnh, đạt 22,25% nghị quyết HĐND huyện. Bên cạnh các khoản thu ngân sách đạt so với tiến độ đề ra, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn không đạt kế hoạch đề ra như: Thu tiền sử dụng đất (3,84%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (48,94%), thu khác ngân sách (43,47%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (9,19%) làm cho thu ngân sách trên địa bàn chưa đạt kế hoạch đề ra.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 195,412 tỷ đồng, đạt 57,27% kế hoạch tỉnh, đạt 54,16% nghị quyết HĐND huyện. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 20,344 tỷ đồng đạt 58,39% kế hoạch tỉnh, đạt 51,07% nghị quyết HĐND

huyện; chi thường xuyên 165,649 tỷ đồng đạt 56,72% kế hoạch tỉnh, đạt 54,21% nghị quyết HĐND huyện.

Chi dự toán nguồn dự phòng theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện về *thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 2020* là 5,823 tỷ đồng (*trong đó ngân sách cấp huyện 4,733 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 1,090 tỷ đồng*). Kinh phí cấp huyện đã sử dụng 06 tháng đầu năm là 3,067 tỷ đồng, còn lại 1,666 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đề nghị UBND huyện cần quan tâm chỉ đạo một số nội dung: Đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng địa phương để thực hiện thu ngân sách các xã, thị trấn 6 tháng cuối năm đạt kế hoạch đề ra. Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách đối với các khoản chi: chi sự nghiệp khoa học, công nghệ; chi sự nghiệp thể dục thể thao, chi sự nghiệp truyền thanh, truyền hình...

3. Báo cáo tình hình đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo số: 251/BC-UBND ngày 02/7/2020 của UBND huyện):

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nội dung về tình hình đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 như báo cáo đã nêu. Kết quả đo đạc từ năm 1997 đến nay là 26.632,31 ha, trong đó diện tích đo đạc từ năm 2010 đến nay là 14.809,32 ha. Kết quả cấp giấy CNQSD đất lần đầu 6 tháng đầu năm là 426 giấy CNQSD đất với tổng diện tích 216,43 ha, đạt 40,49% kế hoạch về số lượng cấp giấy CNQSD đất, đạt 26,46% kế hoạch về diện tích. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND huyện làm rõ thêm một số nội dung để các đại biểu HĐND huyện nghiên cứu, thảo luận:

- Số liệu về tổng số lượng hồ sơ đã lập, đã cấp GCNQSD đất và diện tích đã được cấp GCNQSD đất đối với diện tích đã đo đạc nêu trên. Số liệu về diện tích đất cần đo đạc để cấp GCNQSD đất nhưng chưa được đo đạc từng xã, thị trấn.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai tại các xã, thị trấn còn hạn chế. Việc tổ chức giao ban ngành tài nguyên - môi trường định kỳ vẫn chưa được thực hiện.

- Số liệu quản lý và cấp GCNQSD đất đối với các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp,... trên địa bàn huyện.

4. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn huyện (Báo cáo số: 243/BC-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện)

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nội dung trong báo cáo. Báo cáo đã nêu đầy đủ và khái quát những kết quả quan trọng đã đạt được, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và nguyên

nhân trong triển khai, thực hiện 6 tháng đầu năm. Đồng thời đưa ra các giải pháp để hỗ trợ các Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp 6 tháng cuối năm. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến hầu hết các mặt của đời sống kinh tế, xã hội, trong đó đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp. Ban đề nghị 6 tháng cuối năm 2020, UBND huyện cần tập trung đưa ra các giải pháp có tính đồng bộ để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho phù hợp và hiệu quả đối với các Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

5. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ (Báo cáo số: 244/BC-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện)

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nội dung báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ trên địa bàn huyện. Đã thực hiện hỗ trợ cho 15.681 người thuộc các đối tượng người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 12,989 tỷ đồng (*chi trả qua Bảo hiểm*). Đang thực hiện chi trả hỗ trợ đối với nhóm đối tượng lao động hoãn làm việc, nghỉ việc không lương, bị chấm dứt hợp đồng lao động, lao động tự do bị mất việc làm 700 người với tổng kinh phí 0,694 tỷ đồng và 30 hộ kinh doanh với tổng kinh phí 30 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là một chính sách hết sức nhân văn của Đảng và Nhà nước. Vì thế Ban đề nghị UBND huyện cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng tinh thần Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến tận người dân và doanh nghiệp để các đối tượng thụ hưởng chính sách nhận thức đầy đủ và thực hiện đúng quy định trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

Ngoài ra, Ban nhận thấy số lượng đối tượng được thụ hưởng do ảnh hưởng dịch Covid-19 là hộ kinh doanh được hỗ trợ rất thấp so với tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, do vậy đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các ban ngành có liên quan tiếp tục rà soát, hướng dẫn các hộ kinh doanh đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đúng quy định.

6. Báo cáo xin phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019 (Báo cáo số: 240/BC-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện)

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo xin phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 mà UBND huyện trình.

Tổng thu ngân sách nhà nước 395,507 tỷ đồng, đạt 101,92% kế hoạch tỉnh, đạt 99,84% nghị quyết HĐND huyện. Thu trên địa bàn (*không tính kết dư, chuyển nguồn*) 33,472 tỷ đồng, đạt 128,59% kế hoạch tỉnh, đạt 98,2% nghị quyết HĐND huyện. Bên cạnh một số các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt và vượt kế hoạch so với Nghị quyết HĐND huyện đề ra như: thu tiền sử dụng đất (*đạt 101,49%*); thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (*đạt 105,40%*); tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (*đạt 306,95%*); thu phí và lệ phí (*đạt*

148,38%). Một số khoản thu không đạt kế hoạch so với Nghị quyết HĐND huyện đề ra như lệ phí trước bạ (81,79%); thuế thu nhập cá nhân (55,95%); thu khác ngân sách (77,32%),... dẫn đến nguồn thu và một số khoản chi ngân sách năm 2019 không đạt nghị quyết HĐND huyện đề ra.

Tổng chi ngân sách huyện 451,667 tỷ đồng, đạt 220,60% kế hoạch tỉnh, đạt 113,20% nghị quyết HĐND huyện. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 48,145 tỷ đồng đạt 220,50% kế hoạch tỉnh, đạt 100% nghị quyết HĐND huyện; chi thường xuyên 280,556 tỷ đồng đạt 153,40% kế hoạch tỉnh, đạt 89,60% nghị quyết HĐND huyện. Nguyên nhân là do các nguồn kinh phí chi mục tiêu giải ngân không hết như nguồn chi sự nghiệp kinh tế, chi đảm bảo xã hội, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện nhận thấy còn một số nội dung cần phân tích làm rõ:

- Năm 2019 có 7/9 xã thực hiện thu ngân sách không đạt kế hoạch đề ra. Ban đề nghị UBND huyện phân tích, làm rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm; đồng thời tìm ra những giải pháp và có sự chỉ đạo cụ thể sát với điều kiện thực tế tại từng địa phương.

- Đối với 02 đơn vị chưa thực hiện quyết toán ngân sách năm 2019 (*Văn phòng Huyện ủy và UBND xã Ia Le*). Đề nghị UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Văn phòng Huyện ủy, UBND xã Ia Le và các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành quyết toán và chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

II. Đối với các dự thảo nghị quyết

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 (*Báo cáo số: 249/BC-UBND ngày 01/7/2020 của UBND huyện*)

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện nhất trí với những nội dung về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2020 như báo cáo đã nêu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2. Về việc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ chi 6 tháng cuối năm 2020 (*Tờ trình số: 40/TTr-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện*)

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết về việc cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ chi 06 tháng cuối năm 2020. Cụ thể:

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn tỉnh phân cấp của công trình *Nâng cấp sửa chữa đường từ thị trấn Nhơn Hòa đi xã HBông, đoạn từ thôn Hòa Bình đến làng Tóng Will* với tổng số tiền là 934,381 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm nguồn tiền sử dụng đất của công trình *Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt làng Tung Neng, xã Ia Đreng* với tổng số tiền là 934,381 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn vốn tỉnh phân cấp để thực hiện công trình *Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt làng Tung Neng, xã Ia Đreng* với tổng số tiền là 934,381 triệu đồng.

- Điều chỉnh chi thường xuyên:
- + Điều chỉnh giảm một số nhiệm vụ chi của các phòng, ban với tổng số tiền 1.760 triệu đồng.
- + Điều chỉnh tăng bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh trong năm 2020 với tổng số tiền 5.460 triệu đồng từ các nguồn: Điều chỉnh giảm một số nhiệm vụ chi của các phòng, ban: 1.760 triệu đồng; nguồn tồn quỹ ngân sách huyện năm 2019: 3.700 triệu đồng.

3. Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2019 (Tờ trình số: 41/TTr-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện):

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện thống nhất với số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019 như nội dung dự thảo nghị quyết và tờ trình kèm theo. Cụ thể:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước:	480.986 triệu đồng
+ Thu ngân sách tỉnh và trung ương:	21.937 triệu đồng
+ Thu ngân sách huyện hưởng:	382.538 triệu đồng
+ Ngân sách xã, thị trấn hưởng:	76.510 triệu đồng
- Tổng chi ngân sách:	451.667 triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển:	48.145 triệu đồng
+ Chi thường xuyên:	280.556 triệu đồng
+ Chi chuyển nguồn:	37.487 triệu đồng
+ Chi bổ sung ngân sách cấp xã:	63.688 triệu đồng
+ Chi nộp ngân sách cấp trên:	21.791 triệu đồng
- Kết dư ngân sách địa phương:	7.382 triệu đồng
+ Ngân sách huyện:	3.700 triệu đồng
+ Ngân sách xã, thị trấn:	3.682 triệu đồng

4. Về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2021 (Tờ trình số: 56/TTr-HĐND ngày 29/6/2020 của HĐND huyện về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2021):

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện về các báo cáo, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội. Kính trình HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười HĐND huyện khóa IX;
- Lưu: VT, BKT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Tiến

Số: 05 /BC-BPC

Chư Pưh, ngày 21 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo Nghị quyết của TT HĐND huyện;
Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện và các ngành
trình kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân huyện khóa IX**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Thực hiện chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2020, để phục vụ kỳ họp thứ mười Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục thi hành án dân sự huyện. Qua nghiên cứu, xem xét từng nội dung Báo cáo, dự thảo Nghị quyết và ý kiến thảo luận của các thành viên, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1- Thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện

1.1. Báo cáo số 249/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện, về tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện nhất trí với bố cục, nội dung và kết quả đánh giá mà Ủy ban nhân dân huyện đã trình bày trong báo cáo về tình hình Kinh tế - xã hội, An ninh - Quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, công tác xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2020, tình hình Kinh tế - xã hội, An ninh - Quốc phòng và tình hình trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đã gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh; trật tự an toàn xã hội tiếp tục được đảm bảo; giao quân đạt 100% kế hoạch. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng. Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid - 19, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, sâu bệnh trên cây trồng; tai nạn giao thông được kiểm chế giảm so với cùng kỳ 2019.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần quan tâm khắc phục đó là: Công tác quản lý giáo dục của Phòng Giáo dục và các trường học chưa theo kịp với

yêu cầu đổi mới. An ninh chính trị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội vẫn còn nhiều yếu tố phức tạp. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và tăng cường quản lý Nhà nước; đảm bảo an sinh xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong thời gian tới.

1.2. Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác Thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất bố cục, nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện. Qua thẩm tra báo cáo đầy đủ, chi tiết các nội dung và số liệu. Công tác thanh tra, công tác tiếp dân phòng, chống tham nhũng và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên; đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành của các cấp, các ngành; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đoàn thể huyện làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đề ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

Sáu tháng đầu năm 2020 tổng số đơn giải quyết là: 61 đơn thư các loại. Trong đó tiếp nhận mới 42 đơn, năm 2019 chuyển qua 19 đơn (giảm 25 đơn so với cùng kỳ 2019), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận mới 16 đơn kiến nghị. Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn đã giải quyết xong 45/61 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đạt 73,7%. Nhìn chung kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh kịp thời; tuy nhiên cấp huyện đơn thư còn tồn đọng đang giải quyết 07 đơn kiến nghị, 01 đơn tố cáo; các xã, thị trấn còn tồn đọng 08 đơn kiến nghị đang tổ chức hòa giải. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện đánh giá những tồn tại, khó khăn trong giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng để đề ra giải pháp nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo các ngành liên quan, các xã, thị trấn nghiên cứu tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư, những kiến nghị phản ánh của nhân dân còn tồn đọng, xử lý giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền; không để đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài.

1.3. Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông 6 tháng đầu năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất bố cục, nội dung báo cáo. Qua thẩm tra Báo cáo chuẩn bị đầy đủ, chi tiết các nội dung, số liệu mà ngành công an đã tích cực, trách nhiệm và làm nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh

trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, đấu tranh và trấn áp các loại tội phạm, phòng ngừa và xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền. Công an huyện đã phá nhiều vụ án trọng điểm. Công an các xã, thị trấn chủ động nắm tình hình và tham mưu cho cấp ủy chính quyền các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và có biện pháp giải quyết kịp thời, không để xảy ra hình thành "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa bền vững, một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp, tính chất và hành vi vi phạm của đối tượng ngày càng tinh vi và nguy hiểm, cần phải đấu tranh trấn áp kiên quyết hơn trong thời gian tới. Tai nạn giao thông giảm cả 3 mặt, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố mất An toàn giao thông, đặc biệt là các vi phạm luật giao thông vẫn còn nhiều, theo báo cáo đầu năm 2020 có 1.191 trường hợp vi phạm; tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và tinh vi, đối tượng sử dụng ma túy trong lực lượng thanh thiếu niên cao và đối tượng nữ sử dụng ma túy tăng. tội phạm trộm cắp tài sản, đánh bạc, ghi số đề chưa được đẩy lùi và đặc biệt đối tượng thanh thiếu niên vi phạm chiếm tỷ lệ cao.

Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, phát động phong trào tố giác tội phạm trong quần chúng nhân dân để nâng cao cảnh giác tội phạm; chỉ đạo ngành Công an tăng cường công tác an ninh, đảm bảo trật tự xã hội; có giải pháp tăng cường trấn áp tội phạm, nhất là trong các thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương.

1.4. Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, triển khai phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất bố cục, nội dung báo cáo. Qua thẩm tra cho thấy công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm thực hiện có hiệu quả; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 -2020. Ủy ban nhân dân huyện đã áp dụng bộ thủ tục hành chính mới theo quy định của cấp trên, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân và các tổ chức. Nhìn chung, công tác cải cách hành chính tiếp tục đổi mới mạnh mẽ từ chỉ đạo, quản lý, điều hành đến kiểm tra thực hiện; giải quyết nhanh hiệu quả các thủ tục hành chính giảm phiền hà cho tổ chức và công dân. Mặc dù đã làm tốt công tác Cải cách hành chính nhưng việc giải quyết các vấn đề thủ tục hành chính nhiều đơn vị, nhiều địa phương còn chậm, thiếu đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Vậy Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân huyện trong thời gian tới có nhiều giải pháp chỉ đạo các đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại hạn chế nêu trên để hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 -2020.

2- Báo cáo số 311/BC-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện tại kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện cơ bản thống nhất bố cục, nội dung và các số liệu kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện. Tình hình tội phạm trên địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, đã khởi tố mới 21 vụ/21 bị can trên các lĩnh vực, tăng 07 vụ, giảm 03 bị can so với cùng kỳ năm 2019. Số vụ án trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao 38,09%, tội phạm sử dụng ma túy có chiều hướng tăng. Ban Pháp chế nhận thấy, sáu tháng đầu năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã tập trung triển khai nhiều biện pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành; một số chỉ tiêu thực hiện hoàn thành theo kế hoạch của ngành đề ra; việc truy tố trong hạn luật định đúng người, đúng tội danh; đã phối hợp với cơ quan điều tra kịp thời góp phần tăng tỷ lệ điều tra phá án; kịp thời phát hiện những vi phạm đề kiến nghị, kháng nghị góp phần hạn chế việc xử lý oan sai, bỏ lọt tội phạm, đảm bảo hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sáu tháng đầu năm 2020 một số chỉ tiêu thực hiện còn chậm. Công tác thống kê cập nhật phần mềm quản lý án còn chưa kịp thời. Vậy Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra tăng cường điều tra phá án; phối hợp với Tòa án nhân dân huyện tổ chức các phiên tòa cải cách tư pháp (phiên tòa rút kinh nghiệm) để cán bộ, kiểm sát viên học hỏi và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, từ đó thực hiện tốt hơn nữa chức năng nhiệm vụ được giao. Kịp thời tổng hợp các vi phạm phát hiện qua hoạt động kiểm sát tư pháp để tổng hợp các kiến nghị, kháng nghị các tồn tại không để án quá luật định.

3- Báo cáo số 07/BC-TA ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện về công tác xét xử 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện cơ bản nhất trí về bố cục, nội dung và các số liệu về tình hình xét xử 6 tháng đầu năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện. Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý 228 vụ án các loại; tăng 23 vụ việc so với cùng kỳ 2019; đã giải quyết, xét xử 97 vụ, việc: đạt 42,54%. Tòa án nhân dân huyện đã có nhiều cố gắng trong hoạt động xét xử các vụ án; quá trình giải quyết các vụ án hình sự, án dân sự, các vụ việc hôn nhân gia đình, vụ việc về kinh doanh thương mại; Tòa án nhân dân huyện luôn bám sát các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết, luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm cho những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân. Các vụ, việc đều được đưa ra

xét xử kịp thời đúng thời hạn và luật định; Các hội thẩm nhân dân đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Tòa án.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện nhận thấy tình hình tội phạm trên địa bàn huyện diễn biến còn phức tạp, số vụ việc ngày càng tăng cao; công tác giải quyết xét xử vẫn còn chậm, do lỗi chủ quan trực tiếp của thẩm phán; xác minh thu thập chứng cứ không kịp thời; số án tồn đọng còn nhiều. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện khắc phục những tồn tại và có kế hoạch, lịch trình đưa các vụ, việc ra xét xử đúng thời hạn luật định. Tiếp tục tổ chức các phiên Tòa rút kinh nghiệm theo hướng cải cách tư pháp.

4- Báo cáo số 59/BC-CCTHA ngày 25 tháng 6 năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện cơ bản thống nhất nội dung, bố cục báo cáo của Chi cục thi hành án dân sự huyện về kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm 2020. Mặc dù có sự quan tâm và cố gắng trong thi hành nhiệm vụ của cơ quan Chi cục thi hành án, tuy nhiên kết quả một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt theo kế hoạch, cụ thể: Thi hành án dân sự đã thi hành xong 151/ 420 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 36%. Về tiền, tài sản: đã thi hành xong 17.029.152.000 đồng, đạt tỷ lệ 19%. Ban Pháp chế nhận thấy sáu tháng đầu năm Chi cục thi hành án có nhiều giải pháp cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ nhưng nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả công tác Thi hành án đạt chưa cao là do: Lượng án tồn chuyển sang kỳ sau còn cao, một số vụ việc thi hành án phức tạp, có giá trị lớn chưa giải quyết dứt điểm. Nhiều vụ việc dân sự với giá trị phải thi hành án lớn nhưng người phải thi hành án có thu nhập thấp, tài sản có giá trị nhỏ; tài sản kê biên đa số là bất động sản rất khó bán; công tác giải quyết án của một số Chấp hành viên, cán bộ thi hành án chưa thật sự quyết liệt, ngại va chạm, có biểu hiện nể nang, né tránh; một số án khi tiến hành kê biên thì quyền sử dụng đất cấp sai vị trí, cấp chồng, cấp trên đất lâm nghiệp không thể kê biên...đã làm ảnh hưởng không ít đến hiệu quả công tác thi hành án.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị ngành Chi cục Thi hành án Dân sự huyện cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác thi hành án dân sự theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt, rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành; cần phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan và chủ động đề xuất xây dựng kế hoạch kịp thời xin ý kiến của Ban chỉ đạo Thi hành án nhằm giải quyết dứt điểm những vụ việc khó khăn, vướng mắc và có giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác tổ chức thi hành số lượng lớn án phải tổ chức thi hành.

5- Các Dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

5.1. Dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Chư Puh Khóa IX, nhiệm kỳ

2016 -2021 (Kèm theo Tờ trình số 55 /TTr-HĐND, ngày 29 tháng 6 năm 2020): Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với bố cục, nội dung thủ tục đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ Đại biểu hội đồng nhân dân đối với Ông Đậu Văn Minh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 101, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 là đúng luật định. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị kỳ họp lần thứ mười thông qua.

5.2. Dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện (Kèm theo Tờ trình số 45 /TTr-UBND, ngày 03 tháng 7 năm 2020): Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với bố cục, nội dung thủ tục đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân đối với Ông Đậu Văn Minh, nguyên Trưởng Công An huyện, ông Chu Minh Mẫn, nguyên Chỉ Huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, ông Đặng Lê Minh, nguyên Trưởng Phòng tư pháp huyện (vì lý do chuyển công tác khác); Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 84, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 là đúng luật định. Bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh Khóa IX, Nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Phan Văn Mạnh - Trưởng Công An huyện và ông Lê Trường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Căn cứ vào khoản 1, Điều 26; khoản 4 Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 là đúng luật định. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đề nghị kỳ họp lần thứ mười thông qua.

5.3 Dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 (Tờ trình số 71 /TTr-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2020): Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với bố cục, nội dung giám sát trên các lĩnh vực của Thường trực đề ra năm 2021. Căn cứ vào Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện nhận thấy năm 2021 đề ra giám sát trên các lĩnh vực được Thường trực Hội đồng nhân dân chọn là phù hợp.

Sự cần thiết ban hành: Theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016: “Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến chương trình hoạt động giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Do đó, tại kỳ họp này Hội đồng nhân dân huyện thông qua Tờ trình về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 đúng luật định và cần thiết.

Về căn cứ pháp lý: Ban Pháp chế nhận thấy Tờ trình về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 có đầy đủ căn cứ pháp lý,

được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan theo quy định.

Về nội dung: Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 được xây dựng trên cơ sở thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân được quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của huyện và dự báo tình hình năm 2021, giám sát của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp, giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện với từng vấn đề thuộc các lĩnh vực đã được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tập hợp. Kết quả giám sát những nội dung này là cơ sở quan trọng giúp Hội đồng nhân dân huyện đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và quyết định những chủ trương, biện pháp để phát huy tiềm năng của huyện, đảm bảo về kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng - an ninh trong năm tiếp theo. Từ những nhận định trên, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Tờ trình về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết; Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện và các ngành trình kỳ họp thứ mười Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016 -2021. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện kính trình các vị Đại biểu xem xét, thảo luận và quyết nghị tại kỳ họp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Kỳ họp thứ mười, HĐND huyện;
- Lưu: Ban Pháp chế.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Trần Đình Thi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH**

Số: 05/BC-HĐND-BDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Pưh, ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và
Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 về lĩnh vực dân tộc**

Thực hiện công văn số 60/HĐND ngày 03/7/2020 của Thường trực HĐND huyện về việc phân công thẩm tra văn bản trình kỳ họp thứ mười, HĐND huyện khóa IX.

Ban Dân tộc tiến hành họp Ban và thống nhất nhận định, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện, cụ thể như sau:

Qua xem xét báo cáo số 249/BC-UBND ngày 01/7/2020 của UBND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; ý kiến của các thành viên Ban và một đại biểu tham dự cuộc họp. Ban Dân tộc HĐND huyện, cơ bản thống nhất với đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù ảnh hưởng dịch Covid-19, nhưng với tinh thần chủ động, quyết tâm cao trong công tác chỉ đạo, điều hành UBND huyện đã triển khai có hiệu quả về giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2020 (theo giá so sánh 2010) đạt 1.819,16 tỷ đồng, tăng 6,40% so với cùng kỳ, đạt 50,28% kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 3,03%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,48%, dịch vụ tăng 8,23%, trên các lĩnh vực.

Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND huyện nhận thấy trong báo cáo số 249/BC-UBND ngày 01/7/2020 của UBND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, về lĩnh vực dân tộc UBND huyện không thể hiện được, báo cáo cụ thể các chương trình, chính sách hỗ trợ, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Do vậy, Ban Dân tộc HĐND huyện kiến nghị với UBND huyện cần quan tâm đánh giá, bổ sung về kết quả triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong 6 tháng đầu năm 2020. Đồng thời cần tiếp tục chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế và có những giải pháp cụ thể trong việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trong thời gian tới.

Trên đây là kết quả thẩm tra tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 về lĩnh vực dân tộc. Ban Dân tộc HĐND huyện, kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đại biểu khách mời;
- VP HĐND, UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]
Siu H' Phiết

Số: 55 /TTr-HĐND

Chư Puh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện Chư Puh
khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Chư Puh khóa IX,
nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ Mười.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-BCA-XO1 ngày 09/3/2020 về việc điều
động, bổ nhiệm cán bộ*

*Căn cứ Quyết định số 1609/QĐ-BCA-XO1 ngày 09/3/2020 về việc điều
động, bổ nhiệm cán bộ*

Xét đơn đề nghị xin cho thôi làm nhiệm vụ Đại biểu HĐND huyện Chư Puh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 của ông Đậu Văn Minh, nguyên Trưởng Công an huyện;

Thường trực HĐND huyện kính trình HĐND huyện chấp thuận việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Đậu Văn Minh, nguyên Trưởng Công an huyện, Tổ Đại biểu số 01 HĐND huyện tại xã Ia Le.

(Có đơn xin cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 kèm theo)

Kính đề nghị HĐND huyện xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN THÔI GIỮ CHỨC VỤ
Thành viên Ủy ban nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân
huyện Chư Pưh nhiệm kỳ 2016 – 2021

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh

Họ và tên: Đậu Văn Minh

Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1968 Giới tính: Nam

Quê quán: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Trú quán: Phường Diên Hồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai

Đơn vị công tác: Phòng An ninh đối nội, Công an tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1608/QĐ-BCA-X01, ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc điều động Tôi, Trưởng Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đến nhận công tác và giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng An ninh đối nội, Công an tỉnh Gia Lai. Do không còn công tác tại Công an huyện Chư Pưh trong thời gian tới, Tôi viết đơn này kính gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh cho Tôi thôi giữ chức vụ thành viên Ủy ban nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Kính mong Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh xem xét, giải quyết./.

Pleiku, ngày 02 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Đậu Văn Minh

Số: 62 /TTr-HĐND

Chư Pưh, ngày 03 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về danh sách Ban kiểm phiếu bầu bổ sung Ủy viên UBND huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức ủy viên UBND.

Để tổ chức việc bầu bổ sung Ủy viên UBND huyện bằng hình thức bỏ phiếu kín, xin trình HĐND huyện dự kiến danh sách Ban Kiểm phiếu gồm các ông có tên sau:

1. Ông Phạm Ngọc Kha, Đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu số 1, xã Ia Le, Trưởng Ban kiểm phiếu.
2. Ông Lưu Xuân Thành, Đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu số 8, xã Ia Deng, Ủy viên.
3. Ông Nguyễn Minh Hà, Đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu số 9, xã Chư Don, Ủy viên.

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hường



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH**

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chu Puh, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IX,
nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Đậu Văn Minh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND huyện tại Tờ trình số 55/TTr-HĐND ngày 29/6/2020 về việc đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Đậu Văn Minh;

Xét Đơn xin thôi làm nhiệm vụ Đại biểu HĐND huyện Chu Puh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 của ông Đậu Văn Minh;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện; Kết quả biểu quyết của các đại biểu HĐND huyện khóa IX, Kỳ họp thứ Mười ngày 16 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Đậu Văn Minh, đại biểu HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 ứng cử tại đơn vị xã Ia Le, huyện Chu Puh thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Thường trực HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện ứng cử tại đơn vị xã Ia Le và ông Đậu Văn Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, HĐ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Hường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chu Puh, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND huyện
khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc miễn nhiệm Ủy viên UBND huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện; kết quả biểu quyết miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021 ngày 16 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND huyện Chu Puh khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với các ông có tên sau:

1. Đậu Văn Minh, nguyên Trưởng Công an huyện. Lý do chuyển công tác để nhận nhiệm vụ mới.

2. Ông Chu Minh Mẫn, nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Lý do chuyển công tác để nhận nhiệm vụ mới.

3. Ông Đặng Lê Minh, nguyên Trưởng Phòng Tư pháp huyện. Lý do chuyển công tác để nhận nhiệm vụ mới.

Điều 2. UBND huyện, các đại biểu HĐND huyện và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày tháng 07 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐND tỉnh Gia Lai;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, HĐ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hoàng

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động của Thường trực HĐND huyện 6 tháng đầu năm,
phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020**
(Báo cáo tại kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khóa IX)

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND NGÀY 30/12/2019 của HĐND huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện thông qua các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND huyện về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2020 và Chương trình số 07/CTr-HĐND ngày 14/02/2020 về chương trình công tác của Thường trực HĐND huyện năm 2020;

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự điều hành năng động, tích cực của UBND huyện, sự giám sát phản biện của Ủy ban MTTQVN huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết và đạt được một số kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, Y TẾ, AN NINH, QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG.

1. Về kinh tế

Giá trị tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020, đạt 1.819,16 tỷ đồng, tăng 6,40% so với cùng kỳ, đạt 50,28% so với Nghị quyết. Trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,03%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,48%, dịch vụ tăng 8,23%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch hợp lý; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định¹; triển khai kế hoạch tái canh cây cà phê đạt kết quả cao²; đẩy mạnh triển khai các chương trình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 02 xã điểm Ia Blứ, Ia Dreng; Kế hoạch phát triển cây trồng chủ lực; Chương trình thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về bảo tồn và phát triển cây dược liệu; Chương trình, kế hoạch phát triển rau, hoa và cây ăn quả theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn nhân dân phát triển chăn nuôi; thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch, vận chuyển gia súc, gia cầm qua địa bàn

¹ Tổng diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm 2020 là 21.022,5 ha, đạt 64,6% so với Nghị quyết, 111,5% so cùng kỳ năm 2019

² Diện tích 25 ha với 54 hộ, kinh phí thực hiện 181.080.000 đồng. Cụ thể: Xã Ia Phang 06 hộ, 4,4 ha; xã Ia Dreng 16 hộ, 7,8 ha; xã Ia Hứ 05 hộ, 3,5 ha; xã Ia Rong 03 hộ, 1,4 ha; xã Ia Hla 02 hộ, 0,9 ha; xã Ia Le 08 hộ, 4,7 ha; xã Ia Blứ 08 hộ, 4,2 ha; xã Chư Don 14 hộ, 5,8 ha

huyện, không làm lây lan dịch bệnh. Tổng đàn gia súc 65.107 con, đạt 91,2%³; Tổng đàn gia cầm 66.884 con, đạt 97,2%; công tác chỉ đạo phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thời tiết được triển khai đồng bộ, kịp thời; tiếp tục thực hiện công tác kê khai diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm theo đúng kế hoạch⁴. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân đăng ký trồng rừng⁵. Tăng cường công tác kiểm tra ngăn chặn tình hình vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã Ia Le, Ia Blư, Chư Don, Ia Hla và các địa bàn trọng điểm khác. Tổng mức vốn đầu tư phát triển 130.435 triệu đồng. Chương trình xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo thường xuyên⁶; tổng thu ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2020 là 267,636 tỷ đồng, đạt 69% (trong đó thu trên địa bàn không tính kết dư chuyển nguồn 9,849 tỷ đồng, đạt 22,25%); tổng chi ngân sách 195,412 tỷ đồng, đạt 57,27%; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc sử dụng tài nguyên, khoáng sản, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình xây dựng cơ bản, bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép; tập trung công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đạt kế hoạch đề ra⁷. Đã thẩm định dự án kiểm kê đất đai của 9 xã, thị trấn.

2. Về văn hóa - xã hội

Các trường học trên địa bàn đã nghiêm túc thực hiện khung chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định; thống nhất về điều chỉnh nội dung dạy và học phù hợp, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh.

Tập trung triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19; tăng cường giám sát dịch tễ, tổ chức ứng trực mức 100%; tiếp tục duy trì các Đội phản ứng nhanh, trực dự báo và thu thập dữ liệu để phát hiện nhanh nhất các trường hợp dương tính với dịch Covid-19. Đến nay, không ghi nhận trường hợp nghi ngờ mắc Covid-19⁸. Duy trì việc kiểm tra, giám sát quản lý hành nghề y dược tư nhân, công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Triển khai cụ thể các kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động⁹. Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, người có công với cách mạng. Rà soát, lập hồ sơ hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng

³ Trâu 512 con, bò 24.237 con, heo 23.923 con, dê 16.435 con.

⁴ Diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm đã kê khai là 96,24/445 ha.

⁵ Diện tích trồng rừng trong quy hoạch lâm nghiệp là 40,3/86,5 ha; diện tích trồng rừng trên đất lâm nghiệp 86 ha và 15.000 cây trồng phân tán (tương đương 15 ha).

⁶ Xã Ia Phang đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Blư đạt 17/19 tiêu chí; xã Ia Le đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Hru đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Rong đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Dreng đạt 14/19 tiêu chí; xã Ia Hla đạt 12/19 tiêu chí; xã Chư Don đạt 10/19 tiêu chí.

⁷ Đã giải quyết 426 hồ sơ cấp mới, diện tích 216,43 ha, đạt 40,49% về số hồ sơ, đạt 26,46% về diện tích đất; đã giải quyết 10 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích 8.705,3 m²; hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất 258 hồ sơ, diện tích 901.058,5m²; hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 56 hồ sơ, diện tích 186.163,5m².

⁸ Theo dõi cách ly đã qua 14 ngày là 3.695 trường hợp, cách ly đang theo dõi tại nhà 159 trường hợp. Trong tháng đã thực hiện khám chữa bệnh cho 3.611 lượt người.

⁹ Trong 6 tháng đầu năm có 3.627 lao động đi làm việc ngoại tỉnh và 2.733 lao động đi làm việc ngoài tỉnh trở về địa phương.

Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Bưu điện huyện thực hiện chi trả cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn huyện¹⁰. Công tác bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện kịp thời, đúng quy định¹¹. Rà soát phân định xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Tham gia BHXH 1.845 người, đạt 4,55%¹². Số thu BHXH-BHYT-BHTN là 39,514 tỷ đồng, đạt 42,81%. Chi trả BHXH, BHYT là 12.758.961.349 đồng. Số người hưởng chế độ BHXH 361 người. Số người hưởng chế độ hàng tháng 154 người. Giải quyết trợ cấp BHXH 1 lần 88 người. Giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức cho 119 người.

3. Quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các lực lượng chức năng tăng cường nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội¹³. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP; Nghị định số 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đón 103/103 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và đăng ký, sắp xếp vào tiểu đoàn dự bị động viên huyện. Tổ chức giao nhận quân 120/120 công dân, đạt 100% chỉ tiêu.

Thực hiện kịp thời công tác cán bộ và chính sách đối với cán bộ, công chức. Công tác thi đua khen thưởng được triển khai đúng quy định đồng bộ, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, kịp thời. Công tác cải cách hành chính được tập trung triển khai thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng lên rõ nét, trang thiết bị được quan tâm đầu tư; cơ chế một cửa điện tử liên thông được thực hiện tốt; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Việc sắp xếp, bố trí điều động, luân chuyển và thực hiện chính sách cán bộ tinh gọn kịp thời và đảm bảo đúng quy trình. Công tác phối hợp với UBMTTQVN huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện, xây dựng chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 CỦA HĐND HUYỆN

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của HĐND

¹⁰ Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng 1.502 người, số tiền 2.246.000.000 đồng; hộ nghèo 1.155 hộ/4.997 khẩu, số tiền 3.747.750.000 đồng; hộ cận nghèo 1.899 hộ/9.298 khẩu, số tiền 6.972.500.000 đồng; người có công và thân nhân với với có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng 150 người, số tiền 224.000.000 đồng.

¹¹ Đã cấp 58.600 thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng.

¹² BHXH bắt buộc 1.743 người, đạt 97,92%; BHXH tự nguyện 102 người, đạt 20,2%; bảo hiểm thất nghiệp 1.249 người, đạt 94,19%; BHYT 69.821 người, đạt 100,25%.

¹³ Phạm pháp hình sự xảy ra 21 vụ (trong đó, giết người 01 vụ, cố ý gây thương tích 02 vụ, cướp tài sản 03 vụ, cưỡng đoạt tài sản 01 vụ, trộm cắp tài sản 11 vụ, đánh bạc 01 vụ, hiếp dâm người dưới 16 tuổi 02 vụ, không tăng, không giảm so với cùng kỳ 2019); phạm pháp ma túy 05 vụ, 9 đối tượng (tăng 03 vụ so với cùng kỳ 2019); vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế, môi trường 12 vụ, 14 đối tượng (giảm 03 vụ so với cùng kỳ 2019); tai nạn giao thông 12 vụ, chết 04 người, bị thương 18 người, cháy nổ xảy ra 03 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ 2019).

Triển khai Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ năm 2020 của HĐND huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021

Trước kỳ họp thứ Mười, Thường trực HĐND huyện đã phối hợp với Lãnh đạo UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức họp chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Tại Hội nghị chuẩn bị, nội dung, chương trình kỳ họp các đại biểu đã trao đổi, thảo luận giao nhiệm vụ cụ thể và thống nhất đưa ra kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khoá IX, 24 nội dung (21 báo cáo, 3 tờ trình và dự thảo Nghị quyết); đôn đốc, kiểm tra công tác chuẩn bị và công tác thẩm định, thẩm tra văn bản theo đúng luật định, phát huy vai trò trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

2.1. Giám sát tại kỳ họp

Tại kỳ họp thứ Chín, HĐND huyện đã xem xét 25 nội dung (gồm 19 báo cáo, 6 dự thảo nghị quyết) của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, UBND huyện, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện theo đúng Luật định. Sau kỳ họp đã ban hành kịp thời thông báo kết quả Kỳ họp thứ Chín và ban hành 06 Nghị quyết đúng quy định.

Tại kỳ họp, có 16 lượt đại biểu, với 32 ý kiến tham gia thảo luận Tổ và 06 ý kiến thảo luận chung tại Hội trường và đề nghị giải trình các nội dung đại biểu quan tâm; 01 ý kiến chất vấn của Tổ Đại biểu số 7 HĐND huyện tại xã Ia Rong chất vấn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện về nội dung liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phiên họp chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn trên tinh thần trách nhiệm và xây dựng.

Việc xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề tại Kỳ họp thứ Chín, HĐND huyện: đã xem xét báo cáo kết quả giám sát 03 chuyên đề của Thường trực HĐND huyện về “tình hình đo đạc và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện”; “thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện năm 2017-2018”; “tình hình đăng ký quản lý và hậu kiểm, đăng ký kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh” và khảo sát 01 chuyên đề về việc triển khai thực hiện mô hình xanh, sạch, đẹp tại các điểm trường trên địa bàn huyện năm 2019.

2.2. Giám sát giữa hai kỳ họp của Thường trực HĐND huyện

a) Giám sát của Thường trực HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện ban hành Chương trình số 07/CTr-HĐND ngày 14/02/2020 về chương trình công tác của Thường trực HĐND huyện năm 2020; Chương trình số 06/CTr-HĐND ngày 14/02/2020 về hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã thành lập 01 đoàn giám sát chuyên đề về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện

năm 2019¹⁴. Qua hoạt động giám sát, đã đánh giá đúng thực trạng kết quả đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, nêu rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát. Đồng thời, đề xuất, kiến nghị đến các cấp, các ngành liên quan và địa phương xem xét, giải quyết kịp thời (có báo cáo kết quả giám sát chuyên đề riêng kèm theo).

Ngoài ra, Thường trực HĐND huyện đã phân công lãnh đạo các Ban HĐND huyện tham gia các Đoàn của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh giám sát 01 chuyên đề về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Giám sát của Tổ đại biểu HĐND huyện: trong 6 tháng đầu năm 2020, có 03 Tổ đại biểu HĐND huyện¹⁵ xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát các chuyên đề nổi cộm mà cử tri đang quan tâm tại địa phương theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Việc thực hiện chức năng đại diện của HĐND

3.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND huyện đã phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, UBND huyện và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ Mười ba HĐND tỉnh, trước kỳ họp thứ Mười HĐND huyện và hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện tiếp xúc cử tri theo Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau đợt tiếp xúc cử tri đã tổng hợp phân loại các ý kiến của cử tri thuộc thẩm quyền của tỉnh, huyện, xã chuyển cho các cơ quan, ban ngành có liên quan giải quyết theo quy định; các Đại biểu HĐND huyện đã tiếp xúc cử tri tại 9 điểm với khoảng 1.500 cử tri tham dự, có 71 ý kiến, kiến nghị cử tri của 9 tổ đại biểu HĐND huyện. Tại buổi tiếp xúc cử tri các đại biểu dân cử đã trả lời, giải thích trực tiếp cho cử tri, các ý kiến chưa được trả lời trực tiếp, các đại biểu đề nghị UBND huyện và các cơ quan có liên quan xem xét trả lời bằng văn bản tại kỳ họp thứ 10, HĐND huyện. Các đại biểu HĐND huyện đã tham gia tiếp xúc cử tri đầy đủ, đúng quy định. Nội dung ý kiến chủ yếu: kiến nghị đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn đã xuống cấp; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSD cho nhân dân; công tác chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng đất đai, điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo đường điện an toàn.

3.2. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực HĐND huyện đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-HĐND ngày 14/02/2020 về việc tiếp công dân của HĐND và đại biểu HĐND huyện năm 2020. Theo đó, các vị đại biểu HĐND huyện làm việc tại các cơ quan, đơn vị tham gia tiếp công dân hàng tuần tại Ban Tiếp công dân của huyện, đại biểu thuộc các Tổ Đại biểu HĐND huyện đang công tác tại các xã, thị trấn tham

¹⁴Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 10/3/2020 của Thường trực HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019.

¹⁵Tổ đại biểu số 5, xã Ia Hrú; Tổ đại biểu số 7 xã Ia Rong, Tổ đại biểu số 9 xã Chư Don.

gia tiếp công dân thường xuyên tại điểm tiếp công dân của các xã, thị trấn. Duy trì, thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, đại biểu HĐND tỉnh tại huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện đã phối hợp tiếp công dân được 101 lượt với 107 người đến kiến nghị, khiếu nại, tố cáo. Nội dung phản ánh của các công dân chủ yếu tập trung về tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng. Tại các buổi tiếp công dân, Lãnh đạo huyện, các cơ quan chức năng của huyện cơ bản đã phân tích, giải thích, trả lời cụ thể, rõ ràng những vấn đề mà công dân đang quan tâm để phản ánh, kiến nghị; đồng thời giám sát các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết kịp thời.

Thường trực HĐND huyện tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân cùng với đồng chí Bí thư Huyện ủy vào ngày 15 hàng tháng.

Toàn huyện tiếp nhận 61 đơn thư các loại (trong đó: 59 đơn kiến nghị, 01 đơn tố cáo, 01 đơn khiếu nại). Huyện tiếp nhận 40 đơn (tiếp nhận mới 26 đơn, năm 2019 chuyển qua 14 đơn). Xã, thị trấn tiếp nhận 21 đơn (tiếp nhận mới 16 đơn, năm 2019 chuyển qua 5 đơn). Tổng số đơn đã xử lý, giải quyết: 45/61 đơn, đạt 73,7%; còn 16 đơn đang giải quyết (cụ thể: UBND huyện và các cơ quan, ban ngành huyện đã giải quyết 32/40 đơn, còn 8 đơn; các xã, thị trấn giải quyết 13/21 đơn, còn 8 đơn). Riêng Thường trực HĐND huyện nhận được 02 đơn kiến nghị của cử tri. Thường trực HĐND huyện đã chuyển đơn của cử tri đến Công an huyện và Phòng Lao động Thương binh & XH huyện giải quyết và trả lời bằng văn bản cho cử tri. Kết quả đã trả lời 1/2 đơn, đạt 50%, còn 01 đơn Công an huyện vẫn chưa có ý kiến trả lời.

Thường trực HĐND huyện thường xuyên giám sát, đôn đốc các ngành chức năng xem xét, giải quyết đơn thư kiến nghị một cách kịp thời, thỏa đáng đúng quy định của pháp luật, không để đơn thư tồn đọng, vượt cấp, kéo dài. Chủ động rà soát, thống kê và giám sát việc thực hiện giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, các kiến nghị của Ủy ban MTTQVN huyện; ba Ban HĐND huyện và kiến nghị, khiếu nại của công dân.

4. Một số hoạt động khác

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác của Thường trực, Ba Ban HĐND huyện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo quy định; góp ý kiến xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật của tỉnh khi có yêu cầu, chủ động phối hợp với UBND và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong thực thi nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐND huyện tham gia các kỳ họp bất thường của HĐND xã Ia Le, xã Ia Blứ, xã Chư Don, xã Ia Hứ, xã Ia Dreng và thị trấn Nhơn Hòa, về việc bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND xã, phó Chủ tịch UBND xã; miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND xã và đã kịp thời ban hành 05 Nghị quyết chuẩn y kết quả bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND xã và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐND xã, nhiệm kỳ 2016-2021.

Tổ chức thành công Hội nghị Giao ban giữa Thường trực HĐND huyện với Thường trực HĐND các xã, thị trấn lần thứ 7, nhiệm kỳ 2016-2021 để đánh giá kết quả hoạt động của Thường trực HĐND huyện, Thường trực HĐND các xã, thị trấn từ sau hội nghị giao ban lần thứ Sáu (11/2019) đến nay và trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND theo Luật định¹⁶. Ngoài ra, Thường trực HĐND huyện tổ chức 6 phiên họp thường kỳ hàng tháng, 24 buổi họp hàng tuần để thảo luận, đôn đốc tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ của Ba Ban và quyết định một số nội dung được Thường trực HĐND huyện giao.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã bám sát vào chương trình kế hoạch công tác năm 2020 để lãnh đạo, chỉ đạo các Ban HĐND huyện hoạt động có chất lượng trong việc giám sát, khảo sát chuyên đề có hiệu quả, nâng cao kỹ năng hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND huyện luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm chất lượng, hoàn thành vai trò là cơ quan thường trực của HĐND huyện; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chương trình kế hoạch đề ra. Nhiều hoạt động của Thường trực HĐND huyện được đổi mới về nội dung, phương thức, hình thức ngày càng nâng cao chất lượng hiệu quả. Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp được thực hiện đúng quy định. Chất lượng kỳ họp tiếp tục được nâng lên. Chủ động chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát các chuyên đề của HĐND, các Ban HĐND huyện. Tổ chức các phiên họp hàng tháng, hội ý hàng tuần của Thường trực HĐND huyện đúng quy định, từ đó giúp Thường trực HĐND huyện nắm bắt thông tin, đồng thời chủ động trong công tác điều hành; kịp thời chỉ đạo, giải quyết; phối hợp với UBND huyện trong công tác quản lý, điều hành sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị của huyện.

Thường trực HĐND huyện đã phối hợp với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp tạo điều kiện cho các đại biểu HĐND huyện thực hiện tốt kế hoạch tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ Mười HĐND huyện. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc phòng, chống dịch Covid-19 nên hoạt động của Thường trực HĐND triển khai chậm, chưa đúng tiến độ, thời gian theo chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp của HĐND huyện vẫn còn hạn chế, số lượng đại biểu tham gia chất vấn chưa nhiều; việc tổ chức chất vấn giữa hai kỳ họp theo Điều 69 quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 vẫn chưa thực hiện được; việc theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị sau giám sát; ý kiến của cử tri giải quyết chưa thực sự quyết liệt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

¹⁶Tại Hội nghị đã có 3 báo cáo tham luận của Thường trực HĐND các xã: Ia Phang, Ia Blư, Chư Don và các ý kiến trao đổi, thảo luận của các Ban HĐND huyện, đại biểu tham dự Hội nghị.

1. Triệu tập các kỳ họp, phối hợp với UBND huyện chuẩn bị các kỳ họp

Thường trực HĐND huyện phối hợp với UBND huyện đơn đốc, công tác chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kỳ họp thứ 11 (vào cuối năm 2020) theo đúng luật. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng tổ chức kỳ họp HĐND huyện, phát huy trách nhiệm của người đại biểu HĐND, mở rộng dân chủ, huy động sức mạnh và trí tuệ tập thể, giúp HĐND huyện thực hiện tốt chức năng quyết định. Phối hợp với UBND huyện xây dựng nội dung, chương trình kỳ họp khoa học, thường xuyên theo dõi, đơn đốc các cơ quan chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ kỳ họp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian luật định.

Phân công và đơn đốc các Ban HĐND huyện tích cực tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp, chủ động thực hiện đúng quy trình và nâng cao chất lượng hoạt động thẩm tra, cung cấp cho các đại biểu thông tin cả về lý luận và thực tiễn để giúp đại biểu thực hiện chức năng quyết định.

2. Hoạt động giám sát, khảo sát

Trong 6 tháng cuối năm 2020, Thường trực HĐND huyện chủ động tổ chức giám sát 03 chuyên đề còn lại theo Nghị quyết HĐND huyện và những nội dung mà cử tri, xã hội và các tầng lớp nhân dân đang quan tâm.

Phân công thành viên tham gia giám sát, khảo sát, thẩm tra khi các ngành các cấp triển khai tại huyện.

Thường trực HĐND huyện thảo luận, lựa chọn nội dung, tổ chức phiên giải trình, chất vấn giữa 2 kỳ họp (nếu có đại biểu gửi phiếu đề nghị chất vấn).

Giám sát, khảo sát việc thực hiện những kiến nghị sau giám sát, những ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan đối với cử tri; giải quyết các kiến nghị của UBMTTQ huyện; Ba Ban HĐND huyện và kiến nghị, khiếu nại của công dân gửi Thường trực HĐND huyện.

3. Hoạt động tiếp công dân và tiếp xúc cử tri

Chủ động phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh; Kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10 và trước, sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khoá IX. Đơn đốc UBND huyện cùng các cơ quan, ban ngành giải quyết dứt điểm các vấn đề cử tri và các đại biểu đang quan tâm đã được trả lời tại các kỳ họp trước. Tiếp nhận, chuyển, đơn đốc và giám sát theo dõi kết quả giải quyết các đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Thực hiện lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của Thường trực HĐND huyện, Ba Ban HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện theo kế hoạch năm 2020.

4. Về các hoạt động khác

- Tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND huyện với Thường trực HĐND các xã, thị trấn lần thứ Tám, nhiệm kỳ 2016 - 2021 vào cuối năm 2020.

- Thường trực HĐND huyện phối hợp với Huyện đoàn; Phòng giáo dục - Đào tạo; Phòng Lao động-TB&XH và các cơ quan, ban ngành liên quan tổ chức Hội nghị đối thoại giữa đại biểu HĐND huyện với trẻ em trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn cho đại biểu HĐND hai cấp huyện, xã năm 2020, thời gian dự kiến vào cuối tháng 7/2020.

- Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND huyện hàng tháng theo quy định. Tiếp tục duy trì chế độ giao ban hàng tuần với các Phó Ban chuyên trách HĐND huyện để thảo luận, đôn đốc tiến độ tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ của Ba Ban và xem xét, quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND huyện.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động vào cuộc họp hàng tháng của các Ban HĐND huyện; phối hợp với UBND huyện giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thường xuyên giữ mối liên hệ phối hợp công tác với Ban thường trực UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo đúng quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động của tỉnh, các công việc chung của huyện và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ Đại biểu và các đại biểu HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực HĐND huyện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 trình kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khóa IX./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Cơ quan, Đơn vị liên quan;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hương

Số: 217/TB-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2020



Người ký: Hội đồng
nhân dân tỉnh Gia Lai
Email:
hdnd@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 11.07.2020
10:16:52 +07:00

VĂN PHÒNG HĐND - UBND HUYỆN

Số: 280

ĐẾN Ngày: 13/7/2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

Kết quả Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XI

Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 được tổ chức tại Hội trường 19/5 - Thành phố Pleiku trong thời gian 02 ngày, từ ngày 08/7 - 09/7/2020.

Tham dự Kỳ họp có 71/79 vị đại biểu HĐND tỉnh và 60 đại biểu khách mời gồm: Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; các sở, ban, ngành, các Hội, đoàn thể; các cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh; Thường trực HĐND các huyện: Đức Cơ, Chư Puh, Ia Grai và đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo những kết quả chủ yếu của Kỳ họp như sau:

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XI đã tiến hành cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh; miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Cụ thể:

1. Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Thanh Tám.
2. Nghị quyết số 227/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về việc miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Dũng và ông Vũ Văn Lâu.
3. Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Anh Dũng, bà Rcom Sa Duyên, ông Rah Lan Lâm và ông Lưu Trung Nghĩa.

II. XEM XÉT CÁC BÁO CÁO VÀ QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. HĐND tỉnh đã dành thời gian thỏa đáng xem xét, thảo luận các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh về tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020; các báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2020 và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020 về: Kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh; các báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2. HĐND tỉnh đã xem xét báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm và báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về

“Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh”.

3. HĐND tỉnh đã xem xét 04 báo cáo của UBND tỉnh: Việc thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về kết quả giám sát “Tình hình tổ chức thực hiện thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, đất rừng không còn rừng trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến thời điểm giám sát”; việc thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về kết quả giám sát “việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”; về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai; việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”.

4. HĐND tỉnh đã tập trung đánh giá và ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt được những kết quả quan trọng trên một số lĩnh vực như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 4,16% (cùng kỳ năm 2019 đạt 7,22%), trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,36%; công nghiệp- xây dựng tăng 3,59%, dịch vụ tăng 3,95%; thuế sản phẩm tăng 4,11%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) tăng 8,39%; diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân tăng 4,95%; tổng sản lượng lương thực tăng 0,5% so với cùng kỳ. Các nhiệm vụ sản xuất lâm nghiệp như chăm sóc rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, thu, chi dịch vụ môi trường rừng thực hiện đúng kế hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm của tỉnh đang có xu hướng phát triển; tình hình dịch bệnh ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 2,64%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 7,24% so cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh tăng 4,9% so với cuối năm 2019. Tổng dư nợ cho vay tăng 0,2%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 8,63%; giải ngân tăng 1,58 lần so với cùng kỳ. Công tác xây dựng cơ bản được tỉnh chỉ đạo quyết liệt. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Tình hình thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã có tiến triển tốt. Chất lượng dạy và học được nâng lên. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai nghiêm túc và thực hiện kịp thời việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng được tăng cường và nâng cao chất lượng; các vấn đề xã hội bức xúc, khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí,...

HĐND tỉnh đã chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và đề ra nhiều giải pháp thiết thực, góp phần vào sự phát triển của tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2020. HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất với những kết quả đạt được, những khó khăn, tồn tại trong

thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội 6 tháng cuối năm 2020 mà UBND tỉnh đã đề ra.

Trên cơ sở các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua.

III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÁC

Trên cơ sở đề nghị của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; các vị đại biểu HĐND tỉnh đã thảo luận, các báo cáo, dự thảo nghị quyết khác và quyết định thông qua 12 nghị quyết. Cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về kết quả giám sát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Nghị quyết số 231/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2021.

3. Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Nghị quyết số 234/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 giao cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

6. Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về việc bổ sung danh mục và mức vốn của một số dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh Gia Lai.

7. Nghị quyết số 236/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 sửa đổi một số nội dung tại danh mục tên đường trên địa bàn thành phố Pleiku ban hành kèm theo Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh “về việc đặt tên đường thuộc thành phố Pleiku”.

8. Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

9. Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh “Về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

10. Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021.

11. Nghị quyết số 126/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành trong lĩnh vực xây dựng.

12. Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. THẢO LUẬN, CHẤT VẤN

Qua gần một ngày thảo luận tại các tổ và một buổi kết hợp thảo luận chung tại Hội trường với phiên chất vấn, trả lời chất vấn: Có 01 đại biểu chất vấn Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; 89 ý kiến thảo luận tổ và 12 ý kiến thảo luận chung tại Hội trường, như sau:

1. Về chất vấn và trả lời chất vấn:

Đại biểu Dương Văn Tuấn - Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Chư Sê chất vấn ông Phạm Duy Du - Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường về nội dung: “Nguyên nhân nào hiện nay vẫn còn đến 30.752 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được trao cho cá nhân, tổ chức sử dụng đất? Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc đề tồn đọng lớn số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này? Giải pháp và thời gian nào để khắc phục sự tồn đọng này?”.

Ông Phạm Duy Du - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẳng thắn nhìn nhận nguyên nhân còn tồn đọng, trong đó có trách nhiệm của Sở Tài nguyên - Môi trường và hứa trong thời gian tới sẽ tiếp tục phối hợp hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý triệt để số Giấy CNQSD đất còn tồn đọng, chưa phát cho người sử dụng đất, hoàn thành việc trao, phát giấy chứng nhận trước 30/12/2020.

2. Nội dung thảo luận:

Qua thảo luận tại tổ và thảo luận tại hội trường, các đại biểu đã tập trung thảo luận và làm rõ một số vấn đề về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời gian tới; các tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp; trong đó: Tập trung thảo luận về tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020, thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; về danh mục các công trình, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020; phát triển năng lượng tái tạo, điện mặt trời; tình trạng cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân và các tổ chức; về mức hỗ trợ quy định tại một số nghị quyết của HĐND tỉnh; việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19,...(theo Báo cáo tổng hợp thảo luận tổ).

Phát biểu kết luận phiên chất vấn và thảo luận, ông Đặng Phan Chung- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp đề nghị:

(1) UBND tỉnh căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và đầu tư và các nghị quyết của HĐND tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai.

(2) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, rà soát và thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến đại biểu HĐND tỉnh trả lời cho cử tri quan tâm.

(3) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về quy trình quản lý chợ.

(4) UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị quyết số 05/2007/NQ-HĐND ngày 05/02/2007 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức tăng cường làm cán bộ chủ chốt cấp xã; Nghị quyết số 84/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh “về việc quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

(5) UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị quyết số 107/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước tưới trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XI diễn ra từ ngày 08/7 đến ngày 09/7/2020. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp cùng Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn ứng cử tổ chức tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến, giải thích và vận động nhân dân thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng TH;
- Lưu: VT, TH.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Tiến Anh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHƯ PƯH **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 04 /BC-BPC

Chư Pưh, ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban Pháp chế HĐND huyện
6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Pháp chế. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020

1. Về công tác tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp và thẩm tra các tờ trình, báo cáo

Trong sáu tháng năm 2020, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đã bám sát Nghị quyết, các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trọng tâm công tác là giám sát các lĩnh vực Pháp luật theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện. Ban đã chủ động nắm, trao đổi phân tích thông tin, phối hợp các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực giám sát. Qua giám sát đã phát hiện và kiến nghị trực tiếp để các cơ quan, đơn vị được giám sát tiếp thu, phát huy những kết quả và khắc phục những tồn tại. Đồng thời trên cơ sở những hạn chế, bất cập trong quá trình giám sát, khảo sát. Ban cũng đã có ý kiến kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện, các phòng ban đơn vị, các xã thị trấn có liên quan giải quyết theo thẩm quyền.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Ban Pháp chế đã tổ chức phiên họp thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình ra kỳ họp lần thứ mười Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kịp thời đúng luật gồm: 04 báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, 01 báo cáo của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, 01 báo cáo của Tòa án nhân dân huyện, 01 báo cáo của Chi cục thi hành án dân sự và 04 Dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế đã phân tích đánh giá sâu tình hình, kết quả chỉ đạo thực thi pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện, hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân huyện và tình hình thi hành án của Chi cục thi hành án địa bàn huyện trong sáu tháng đầu năm 2020 và yêu cầu hoàn chỉnh các nội dung báo cáo và dự thảo Nghị quyết giúp cho đại biểu

Hội đồng nhân dân huyện có cơ sở xem xét quyết định các vấn đề quan trọng tại kỳ họp.

2. Hoạt động giám sát, khảo sát

Trong sáu tháng đầu năm 2020, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đã chủ động thực hiện khảo sát 01 chuyên đề về công tác quản lý và sử dụng nhà văn hóa thôn làng trên địa bàn Huyện. Giám sát trực tiếp: 9 xã, thị trấn.

Tham gia tiếp công dân định kỳ theo lịch phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện tiếp xúc cử tri đúng luật định, nắm bắt các kiến nghị, giải thích cho cử tri, đồng thời tổng hợp chuyển đến các cơ quan chức năng giải quyết. Tham gia cùng đoàn giám sát các chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện 02 đợt, Ban Kinh tế - Xã hội 01 đợt và Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện 01 đợt, đoàn UBMTTQ Việt Nam huyện 01 đợt. Tham gia xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2020.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện đã hoạt động đúng theo Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; bám sát Nghị quyết và sự phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, đã chủ động ban hành kế hoạch hoạt động giám sát, khảo sát trong năm 2020. Tổ chức đoàn khảo sát đúng, đủ thành phần theo luật định; thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát, khảo sát theo quy định. Thường xuyên theo dõi việc “sau giám sát, khảo sát” của các cơ quan đơn vị được giám sát, khảo sát. Phối hợp với thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng giám sát, khảo sát. Xây dựng kế hoạch, đề cương khảo sát, lịch làm việc cụ thể, chi tiết giúp cho các đơn vị được giám sát, khảo sát báo cáo đầy đủ, rõ ràng, thuận lợi cho việc giám sát, khảo sát, đưa ra các kết luận và việc đề xuất kiến nghị của ban đúng thực tế, đúng tầm, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên các lĩnh vực được giám sát.

2. Hạn chế

Thành viên trong Ban phần lớn hoạt động kiêm nhiệm nên ít có thời gian nghiên cứu tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm tra, giám sát, hoạt động giám sát, khảo sát; tham gia cùng đoàn giám sát chưa thường xuyên liên tục.

Các xã, thị trấn được giám sát gửi báo cáo theo thời gian quy định về cho ban còn chậm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo.

III. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2020

1. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về hoạt động giám sát năm 2020 theo lĩnh vực của Ban.

2. Phối hợp các Ban Hội đồng nhân dân huyện cùng các phòng ban, đơn vị liên quan trong thực thi nhiệm vụ.

3. Tiếp tục thực hiện tốt sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình ... trình ra kỳ họp cuối năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động sáu tháng cuối năm 2020 trình kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Kỳ họp thứ mười, HĐND huyện;
- Lưu: Ban Pháp chế.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Trần Đình Thi

Số: 06 /BC- BPC

Chư Puh, ngày 24 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc thực hiện công tác quản lý sử dụng nhà Văn hóa thôn, làng trên địa bàn Huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Pháp chế HĐND huyện. Được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện về việc xây dựng kế hoạch khảo sát việc triển khai công tác quản lý sử dụng nhà Văn hóa thôn, làng trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Thực trạng và kết quả quản lý và sử dụng nhà văn hóa

Hiện nay trên địa bàn huyện thực hiện Quyết định 250/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020. Trong những năm qua, thực hiện các chỉ tiêu về phát triển văn hóa, trong đó có chỉ tiêu về xây dựng nhà văn hóa cấp xã và nhà văn hóa thôn, việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở trên địa bàn huyện luôn luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, Qua đó hệ thống thiết chế văn hóa -thể thao cơ sở trên địa bàn từng bước được đầu tư xây dựng và hoàn thiện. Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã góp phần quan trọng làm nơi sinh hoạt chính trị cộng đồng của thôn; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; Chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức các hoạt động hội họp của Nhân dân trên địa bàn. Tính đến tháng 12 năm 2019 bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, toàn huyện đã có hơn 85% thôn, làng có Nhà văn hóa. Cụ thể:

Xã Ia Rong: có 07 nhà văn hóa: thôn Tao Ko xây dựng năm 2016 có diện tích xây dựng 88,5m², kinh phí đầu tư trên 350 triệu đồng; thôn Tao Ôr xây dựng năm 2015 có diện tích 111,6m², kinh phí đầu tư trên 350 triệu; plei Tao Klah xây dựng năm 2019 có diện tích 115m², kinh phí đầu tư trên 410 triệu, thôn Ia Sâm xây dựng năm 2019 có diện tích xây dựng 115m², kinh phí đầu tư trên 410 triệu đồng; thôn Khô Roa xây dựng năm 2014 có diện tích 111,6m², kinh phí đầu tư trên 330 triệu; plei Teng Nong xây dựng năm 2018 có diện tích 115m², kinh phí đầu tư 410 triệu, plei Bê Tel xây dựng năm 2019 có diện tích 115m², kinh phí đầu tư 420 triệu.

Xã Ia Le: có 11/12 nhà văn hóa: thôn Kênh Săn xây dựng năm 2012 có diện tích xây dựng 160m², kinh phí đầu tư trên 350 triệu đồng, nhân dân đóng góp trên 12 triệu đồng; thôn Kênh Mek xây dựng năm 2017 có diện tích 160m², kinh phí

đầu tư trên 378 triệu, nhân dân đóng góp trên 21 triệu đồng; Plei Lốp xây dựng năm 2017 có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư trên 378 triệu, nhân dân đóng góp trên 21 triệu đồng; Phú An xây dựng năm 2004 có diện tích xây dựng $80m^2$, kinh phí đầu tư trên 300 triệu đồng, nhân dân đóng góp trên 05 triệu đồng; Thủy Phú xây dựng năm 2006 có diện tích $60m^2$, kinh phí đầu tư trên 350 triệu, nhân dân đóng góp trên 05 triệu đồng; Phú Hòa xây dựng năm 2008 có diện tích $120m^2$, kinh phí đầu tư trên 350 triệu, nhân dân đóng góp trên 10 triệu đồng; thôn 6 xây dựng năm 2008 có diện tích $100m^2$, Plei Phung xây dựng năm 2008 có diện tích $100m^2$, kinh phí đầu tư trên 378 triệu, nhân dân đóng góp trên 10 triệu đồng; Ja Jol xây dựng năm 2008 có diện tích $120m^2$, kinh phí đầu tư trên 378 triệu, nhân dân đóng góp trên 10 triệu đồng; Ia Brel xây dựng năm 2009 có diện tích $120m^2$, kinh phí đầu tư trên 350 triệu, nhân dân đóng góp trên 07 triệu đồng; Ia Bia xây dựng năm 2007 có diện tích $100m^2$, kinh phí đầu tư trên 350 triệu, nhân dân đóng góp trên 10 triệu đồng.

Xã Ia Phang: có 9 nhà văn hóa, cụ thể: Ia Ke có diện tích xây dựng $200m^2$; Briêng có diện tích xây dựng $100m^2$; Chroh Bô 2 có diện tích xây dựng $100m^2$; Thor Nhueng có diện tích xây dựng $150m^2$; Plei Tao có diện tích xây dựng $100m^2$; Plei Phung có 2 nhà văn hóa có diện tích xây dựng $270m^2$; Hòa Thuận có diện tích xây dựng $200m^2$; Briêng có diện tích xây dựng $100m^2$; Chroh Bô 2 có diện tích xây dựng $120m^2$; Hòa Lộc có diện tích xây dựng $120m^2$; Hòa Sơn có diện tích xây dựng $120m^2$.

Xã Ia Dreng: có 6 nhà văn hóa, cụ thể: Tung Neng xây dựng năm 2007 có diện tích xây dựng $72m^2$, nguồn kinh phí đầu tư trên 200 triệu đồng; Tung MoA xây dựng năm 2008 có diện tích xây dựng $72m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 200 triệu đồng; Tung Dao xây dựng năm 2007, có diện tích xây dựng $72m^2$, kinh phí đầu tư 200 triệu; Tung Chreth xây dựng năm 2019, có diện tích xây dựng $72m^2$, kinh phí đầu tư trên 200 triệu đồng; Tung Mo B xây dựng năm 2008 có diện tích xây dựng $72m^2$, kinh phí đầu tư trên 200 triệu đồng, Tung Blai xây dựng năm 2009, có diện tích xây dựng $72m^2$, kinh phí đầu tư trên 200 triệu đồng. Năm 2020 xã đã thực hiện sửa chữa nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa 6 thôn làng với tổng kinh phí 600 triệu đồng từ nguồn xây dựng Nông thôn mới.

Thị trấn Nhơn Hòa: Có 10 thôn có nhà văn hóa, cụ thể: Hòa Hiệp xây dựng năm 2015 có diện tích xây dựng $150m^2$, nguồn kinh phí đầu tư trên 253 triệu đồng; Hòa An xây dựng năm 2009 có diện tích xây dựng $120m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 135 triệu đồng do nhân dân đóng góp; Hòa Phú xây dựng năm 2010, có diện tích xây dựng $160m^2$, kinh phí đầu tư 400 triệu; Hòa Tín xây dựng năm 2015, có diện tích xây dựng $150m^2$, kinh phí đầu tư trên 253 triệu đồng, nhân dân đóng góp trên 61 triệu đồng; Hòa Bình xây dựng năm 2012 có diện tích xây dựng $250m^2$, kinh phí đầu tư trên 317 triệu đồng, nhân dân đóng góp trên 97 triệu đồng; Plei Djriek xây dựng năm 2014, có diện tích xây dựng $87m^2$, kinh phí đầu tư trên 298 triệu

đồng, nhân dân đóng góp 135 triệu đồng; Plei Hrai Dong xây dựng năm 2017, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư trên 400 triệu đồng. Tông Will xây dựng năm 2018, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 441 triệu đồng, nhân dân đóng góp 5 triệu đồng, Plei Kia xây dựng năm 2006, có diện tích xây dựng $75m^2$, kinh phí đầu tư trên 297 triệu đồng. Riêng Plei ky Phun chưa có quỹ đất nên chưa có nhà văn hóa cho nhân dân sinh hoạt.

Xã Ia HRú: có 6 thôn có nhà văn hóa: Thong B xây dựng năm 2007 diện tích xây dựng $115m^2$ nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu đồng, thôn Phú Quang xây dựng năm 2016 diện tích xây dựng $100m^2$ nguồn kinh phí đầu tư 65 triệu đồng, Tao Chor xây dựng năm 2017 có diện tích $126 m^2$ nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu đồng, Plei Lũ Rung xây dựng năm 2017 có diện tích $115 m^2$ nguồn kinh phí đầu tư 455 triệu đồng, Plei Đung xây dựng năm 2017 có diện tích $100 m^2$, Plei Lũ Yố xây dựng năm 2014, diện tích $110m^2$.

Xã Ia HLa: Có 08 thôn có nhà văn hóa, cụ thể: Plei Sur B xây dựng năm 2015 có diện tích xây dựng $150m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu đồng; Plei Tai Pêr xây dựng năm 2016 có diện tích xây dựng $150m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu; thôn Cây Xoài xây dựng năm 2020, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 400 triệu đồng; Plei Dur Keo xây dựng năm 2015, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 400 triệu đồng; Plei Hra xây dựng năm 2017 có diện tích xây dựng $120 m^2$, kinh phí đầu tư 400 triệu đồng, nhân dân đóng góp 140 triệu đồng; Plei Tong Kek xây dựng năm 2011, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 300 triệu đồng; Plei Mung xây dựng năm 2014, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 300 triệu đồng; thôn 6C xây dựng năm 2016, có diện tích xây dựng $120m^2$, kinh phí đầu tư 400 triệu đồng, nhân dân đóng góp 100 triệu đồng.

Xã Chư Don: Có 04 thôn có nhà văn hóa, cụ thể: Plei Thơ Ga B xây dựng năm 2019 có diện tích xây dựng $107m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu đồng, nhân dân đóng góp 21 triệu đồng; Ia Khưng xây dựng năm 2016 có diện tích xây dựng $101,2m^2$, nguồn kinh phí đầu tư 400 triệu đồng; Ia Ngãng xây dựng năm 2012, có diện tích xây dựng $100m^2$, kinh phí đầu tư 300 triệu đồng; Ia Lốp xây dựng năm 2012, có diện tích xây dựng $100m^2$, kinh phí đầu tư 300 triệu đồng.

2. Đánh giá nhận xét chung của đoàn khảo sát

2.1. Kết quả quản lý và sử dụng

Qua khảo sát, nhìn chung công tác quản lý sử dụng nhà Văn hóa từng bước được quan tâm và nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác tổ chức quản lý việc sử dụng hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai, vận động trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia xây dựng xã, thôn, làng nông thôn mới; quan tâm trong thực hiện định hướng quy hoạch đầu tư, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác xã hội hóa

trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Việc sử dụng nhà Văn hóa thôn, làng hầu như chưa khai thác hết các tiềm năng sẵn có tại địa phương. Các thôn chỉ khai thác vào mục đích hội họp, sinh hoạt của Nhân dân và hệ thống chính trị thôn; còn các hoạt động khác như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí nhân dịp các ngày lễ của đất nước và các tầng lớp Nhân dân chưa được phát huy. Chưa thực sự khai thác để sử dụng hết các thiết chế văn hóa bản địa để đưa vào sử dụng vào các hoạt động vui chơi giải trí các ngày lễ hội truyền thống của địa phương. Một số nhà văn hóa thôn ở các xã, thị trấn còn sử dụng chung với điểm trường học thôn.

2.1. Về cơ sở vật chất

Các nhà Văn hóa trên địa bàn được thiết kế theo khuôn mẫu chung, chưa có thiết kế riêng phù hợp với cơ sở. Cơ sở vật chất trang thiết bị bên trong nhà văn hóa chưa đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí cho nhân dân như: Loa đài, phong trang trí, bàn ghế ngồi; một số nhà Văn hóa không có xây dựng tường rào, cổng nhà văn hóa, không có nhà để xe, không có sân bê tông... không được trang bị các thiết chế văn hóa bên trong và bên ngoài nên không có điểm vui chơi sinh hoạt cho trẻ em và tập luyện thể thao thanh niên, các hoạt động cho người cao tuổi...

2.3. Ban chủ nhiệm

Cấp xã, thị trấn chưa ban hành Quyết định bổ nhiệm Ban Chủ nhiệm quản lý các hoạt động của Nhà văn hóa các thôn, làng; cấp huyện, cấp xã chưa bố trí kinh phí hoạt động cho Ban Chủ nhiệm; chưa tổ chức tập huấn cho lực lượng làm công tác trong ban chủ nhiệm quản lý nhà văn hóa thôn, nên hầu như không được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ. Chưa ban hành Quy chế hoạt động trong hệ thống chính trị thôn, làng.

2.4. Các mặt đạt được

Trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn công tác quản lý nhà Văn hóa ở các thôn, làng có nhiều chuyển biến tích cực, là nơi sinh hoạt cho bà con Nhân dân, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi thiết thực đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, thể thao gắn với nhu cầu của người dân; phối hợp UBMTTQ các ban, ngành đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với địa phương. Các thôn đồng bào dân tộc thiểu số luôn duy trì bảo tồn bản sắc dân tộc của mình và tổ chức giao lưu cộng chiêng trong các lễ, các ngày hội văn hóa, thể thao; các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; xây dựng, phát triển hệ thống các câu lạc bộ văn hóa ở địa phương. Qua đó tạo không khí thi đua lao động sản xuất của các tầng lớp nhân dân trong địa bàn, phục vụ các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, công tác trọng tâm của địa phương và đất nước góp phần tạo sân chơi

lành mạnh. Phong trào thể dục thể thao ở thôn, làng, các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

3. Tồn tại, hạn chế.

3.1. Tồn tại

Một số thôn làng chưa có quỹ đất và chưa được đầu tư kinh phí xây dựng nhà văn hóa để có nơi tổ chức sinh hoạt và hội họp của Nhân dân và tổ chức các phong trào ở cơ sở; một số thôn chưa có nhà Văn hóa.

Đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn, nhận thức của một số người dân chưa cao còn xảy ra tình trạng thanh thiếu niên đập kính nhà Văn hóa. Việc bảo quản các nhà Văn hóa thôn chưa tốt, cơ sở vật chất trang thiết bị bên trong, bên ngoài nhà Văn hóa chưa được đầu tư; hệ thống âm thanh loa đài để phục vụ cho công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào ở thôn, làng và tuyên truyền các ngày lễ lớn chưa đảm bảo; công tác vận động xã hội hóa đóng góp của Nhân dân vào phong trào xây dựng nhà văn hóa và trang bị các thiết chế văn hóa chưa có; chưa có sân chơi bóng chuyền, bóng đá...

Một số nhà Văn hóa diện tích chưa đảm bảo theo tiêu chí; một số thiết chế, công trình văn hóa, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân; nhà Văn hóa chủ yếu là để phục vụ công tác hội họp, chưa tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

3.2. Nguyên nhân, hạn chế

Nguồn kinh phí các chương trình, dự án xây dựng nhà Văn hóa chỉ mới đầu tư xây dựng nhà Văn hóa, còn kinh phí mua sắm trang thiết bị bên trong nhà Văn hóa còn hạn chế nên đa số các nhà Văn hóa thôn, làng ở các xã, thị trấn không đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và hội họp của Nhân dân như: âm thanh, phong trang trí, bàn ghế cho Nhân dân ngồi. Kinh tế khó khăn nên hạn chế việc vận động nguồn xã hội hóa, huy động đóng góp của Nhân dân.

Việc khai thác quản lý các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại cơ sở còn nhiều hạn chế. Việc thu hút đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia vào các hoạt động văn hóa còn nhiều hạn chế. Đa số các nhà văn hóa chưa có bảng hiệu nhà văn hóa thôn, làng.

4. Đề xuất, kiến nghị

4.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Cần chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát các thôn làng chưa có quỹ đất và kinh phí đầu tư xây dựng nhà Văn hóa thôn; đánh giá mức độ chất lượng của các nhà Văn hóa thôn, rà soát các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất bên ngoài, bên trong để có kế hoạch tu sửa, đầu tư đúng mức theo lộ trình để đảm bảo tiêu chí xây

dựng Nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Quyết định 250/QĐ- UBND ngày 23 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Gia Lai. Đánh giá lại thực trạng, rà soát lại công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa; quan tâm công tác kiểm tra, sơ tổng kết định kỳ, thi đua khen thưởng.

Mở lớp bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác quản lý văn hóa cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Đầu tư kinh phí bổ sung hàng năm cho mua sắm trang thiết bị bên trong của nhà văn hóa, các thôn, làng để hệ thống các thiết chế văn hóa trên địa bàn ngày càng phát huy hiệu quả là tổ chức công tác tuyên truyền vận động sâu rộng của Đảng và Nhà nước đến từng người dân, đồng thời là nơi sinh hoạt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn.

Bố trí kinh phí hoạt động của cấp thôn theo Quyết định 20/2015/ QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, để đảm bảo nguồn hoạt động của thôn theo quy định.

4.2. Đối với các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo hệ thống chính trị thôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, bảo quản các thiết chế bên trong, bên ngoài nhà văn hóa thôn, làng đi vào hoạt động có hiệu quả.

Ra quyết định bổ nhiệm cơ cấu tổ chức; Ban Chủ nhiệm quản lý nhà văn hóa thôn, làng nhằm nâng cao trách nhiệm trong quản lý nhà văn hóa.

Cần tổ chức các phong trào giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao các ngày lễ lớn của đất nước, tuyên truyền cho bà con Nhân dân chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước và nhằm thu hút Nhân dân tham gia vào các phong trào của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà văn hóa, chỉ đạo trồng cây xanh, dọn vệ sinh sạch đẹp, trang trí bên trong, bên ngoài, làm công và bằng hiệu các nhà văn hóa thôn.

Rà soát các diện tích nhà văn hóa thôn làng, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý tốt diện tích đã được quy hoạch, tránh tình trạng lấn chiếm và tranh chấp.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện về công tác quản lý sử dụng nhà Văn hóa trên địa bàn huyện tại các xã, thị trấn ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Kỳ họp thứ mười;
- Ba Ban HĐND huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Trần Đình Thi

BÁO CÁO

Công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND huyện

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Ban Dân tộc HĐND huyện đã triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

1. Kết quả đạt được:

1.1. Tham gia công tác chuẩn bị kỳ họp

Sáu tháng đầu 2020, Ban Dân tộc HĐND huyện tham gia cùng Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các cơ quan có liên quan của huyện tổ chức kỳ họp bất thường của HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Chuẩn bị phục vụ cho kỳ họp lần thứ 10, HĐND huyện khóa IX, Ban Dân tộc HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện phân công thẩm tra báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020; công tác 6 tháng đầu năm 2020 của UBND huyện liên quan đến lĩnh vực dân tộc.

1.2. Hoạt động giám sát

- Thực hiện Chương trình giám sát năm 2020, Ban Dân tộc đã tổ chức 01 đợt giám sát tình hình triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, cụ thể tại thôn Plei Thơh Nhueng, xã Ia Phang.

- Thông qua giám sát Ban đã xây dựng báo cáo kết luận giám sát về những việc đã thực hiện và đề nghị khắc phục sửa chữa những vấn đề còn bất cập về việc triển khai thực hiện.

- Tham gia với Đoàn giám sát của Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện về các nội dung có liên quan tại một số phòng ban của huyện và ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

1.3. Hoạt động thẩm tra:

- Ban Dân tộc tổ chức thực hiện thẩm tra báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020; công tác 6 tháng đầu năm 2020 của UBND huyện liên quan đến lĩnh vực dân tộc; tham gia, phối hợp với các Ban HĐND huyện thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình của UBND huyện và các dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

2. Một số hoạt động khác:

- Hoạt động tiếp xúc cử tri: Các thành viên của Ban đã phát huy vai trò của người đại biểu nhân dân, thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp.

Qua tiếp xúc cử tri, thông báo tới các cử tri kết quả các kỳ họp và phổ biến, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, đề nghị các cơ quan chức năng xem xét và giải quyết theo thẩm quyền.

- Tham gia Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức trong hoạt động giám sát, thẩm tra và chất vấn giữa hai kỳ họp cho các đại biểu dân cử hai cấp huyện và các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2016-2021 do Thường trực HĐND huyện tổ chức.

- Tham dự các cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND, UBND huyện và các tổ chức khi được mời.

- Phối hợp với các Ban giải quyết một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện thuộc lĩnh vực chính sách dân tộc.

- Tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của TW và các hoạt động chính trị - xã hội do huyện tổ chức.

- Tham gia Hội nghị giao ban Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố lần thứ sáu (nhiệm kỳ 2016-2021), do HĐND tỉnh tổ chức.

- Phối hợp cùng với Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện tham gia các buổi hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm hoạt động dân cử của HĐND các cấp tổ chức và một số hoạt động liên quan khác.

- Tham gia tiếp công dân định kỳ cùng với Thường trực HĐND huyện vào thứ 4 hằng tuần.

3. Khó khăn, hạn chế

- Một số thành viên Đoàn giám sát do Ban thành lập không tham gia đầy đủ các cuộc giám sát hoặc chưa đầu tư nghiên cứu sâu các nội dung báo cáo của các đơn vị, từ đó chưa mạnh dạn đặt câu hỏi hoặc câu hỏi chưa tập trung sâu vào chuyên đề giám sát, làm ảnh hưởng đến hiệu quả giám sát của Ban.

- Một số Ủy viên của Ban chưa dành thời gian cho hoạt động giám sát nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban.

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tham gia công tác chuẩn bị kỳ họp

- Tham gia cùng Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện về công tác chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2020 của HĐND huyện khóa IX (nhiệm kỳ 2016-2021).

- Tập trung thẩm tra các báo cáo của UBND huyện và dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện trên lĩnh vực dân tộc theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện, đảm bảo việc thẩm tra thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình giúp đại biểu HĐND huyện thảo luận, quyết định trước HĐND huyện thông qua.

2. Hoạt động giám sát

- Thực hiện các Nghị quyết kỳ họp thứ 9, HĐND huyện về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020; Chương trình hoạt động giám sát năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND huyện, Ban xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện: *Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện từ năm 2017 đến năm 2019.*

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị chịu sự giám sát và các ngành có liên quan báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát.

- Ngoài ra, Ban sẽ tham gia với các Đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện khi có yêu cầu.

3. Các hoạt động khác

- Triển khai kế hoạch, chủ động xây dựng Chương trình hoạt động của Ban đảm bảo kế hoạch đề ra; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nhằm thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

- Các thành viên Ban tham dự đầy đủ kỳ họp HĐND huyện, dự họp Tổ đại biểu HĐND, tiếp xúc cử tri kỳ họp thường lệ lần thứ 10, trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2020 HĐND huyện khóa IX theo luật định.

- Dự họp giao ban tuần, thường kỳ tháng, quý của Thường trực HĐND huyện; tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo,... Thường trực, các Ban HĐND huyện, UBND huyện, và Thường trực HĐND các xã, thị trấn tổ chức về các vấn đề liên quan khi được mời.

- Tiến hành khảo sát một số thôn, làng trên địa bàn huyện về tình hình thực hiện một số chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ, tiếp công dân vào thứ 4 hàng tuần; thực hiện một số công việc thường xuyên, đột xuất theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND huyện, Thường trực HĐND và Ban HĐND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- T/v Ban Dân tộc HĐND huyện;
- VP HĐND, UBND huyện;
- Lưu BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN
TRƯỞNG BAN



Siu H. Phiết

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “ Việc triển khai thực hiện về xây dựng làng nông thôn mới” thôn Plei Thơh Nhueng xã Ia Phang, huyện Chư Pưh.

Thực hiện các Nghị quyết và Chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2020; Chương trình hoạt động giám sát của Ban Dân tộc HĐND huyện năm 2020. Ban Dân tộc HĐND huyện đã tiến hành giám sát “ Việc triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, cụ thể tại thôn Plei Thơh Nhueng, xã Ia Phang”.

Tham gia đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND huyện có đại lãnh đạo Thường trực HĐND huyện, Thường trực MTTQVN huyện và các Ban HĐND huyện. Đoàn đã tiến hành giám sát trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện và UBND xã Ia Phang, sau đó xuống tại làng Plei Thơh Nhueng. Ban Dân tộc HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước từ huyện đến cơ sở và sự chỉ đạo sát sao, thống nhất, quyết liệt của Đảng ủy, UBND xã, của cả hệ thống chính trị và người dân trong thôn. Vào năm 2019, thôn Plei Thơh Nhueng, xã Ia Phang đã được công nhận làng đạt chuẩn Nông thôn mới theo quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của UBND huyện Chư Pưh. Đến nay thôn Plei Thơh Nhueng (xã Ia Phang, huyện Chư Pưh) đã thay đổi diện mạo, cảnh quan nông thôn trở nên khang trang, đời sống của người dân trong thôn từng bước được cải thiện đáng kể.

2. Khó khăn

- Bên cạnh những thuận lợi còn có không ít khó khăn vướng mắc; tỷ lệ hộ nghèo trong thôn là 6 hộ/202 hộ toàn thôn, chiếm 2,79%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 9 hộ/202 hộ toàn thôn, chiếm 4,5%; xuất phát điểm về xây dựng làng Nông thôn mới còn thấp, vì vậy, việc huy động tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư còn gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù đã được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và ngân sách của huyện nhưng khả năng đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, hỗ trợ thực hiện còn hạn chế.

- Công tác xây dựng làng Nông thôn mới do cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện từ khâu quy hoạch, xây dựng đề án, đến việc tổ chức thực hiện các nội dung chương trình, trong khi trình độ cán bộ xã còn bất cập, trình độ dân trí còn hạn chế nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình triển khai, thực hiện chương trình.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 183/QĐ- UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; công văn số 749/UBND-NL ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019. Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các văn bản, Nghị quyết, Kế hoạch về việc đầu tư xây dựng làng đồng bào dân tộc thiểu số làng Thoh Nhueng, xã Ia Phang đạt chuẩn NTM năm 2019; và Quyết định số 691/QĐ-UBND, ngày 15/10/2018 của UBND huyện về việc ban hành bộ tiêu chí làng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện; Đồng thời đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn xã triển khai thực hiện.

Hệ thống quản lý, thực hiện xây dựng làng Nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số làng Thoh Nhueng đã được thành lập đầy đủ, đúng thành phần, cơ cấu theo quy định. Từ huyện đến xã đã kiện toàn và thành lập Ban Chỉ đạo, ở thôn thành lập Ban phát triển thôn (làng). Đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức tổ chức lập các hồ sơ minh chứng các tiêu chí NTM làng Thoh Nhueng.

2. Công tác tuyên truyền

Để thực hiện tốt công tác xây dựng làng nông thôn mới, Đảng ủy, UBND xã tập trung tuyên truyền, quán triệt trong hệ thống chính trị của xã và hệ thống chính trị ở trong thôn về mục đích ý nghĩa, quyền và trách nhiệm của người dân trong xây dựng làng nông thôn mới.

Thông qua công tác tuyên truyền, vận động nên ý thức của người dân được nâng lên, người dân hiểu rõ việc xây dựng làng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của chính mình. Mục tiêu xây dựng làng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội. Qua thực tế đã cho thấy: nhân dân trong xã, thôn làng đã nhận thức được mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng làng NTM, đồng tình với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và của tỉnh, huyện về việc xây dựng làng NTM, thông qua đó đã có những việc làm cụ thể, thiết thực như: hiến đất, đóng góp tiền và ngày công lao động để làm các tuyến đường giao thông nông thôn....; áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình để nâng cao thu nhập, xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp trên địa bàn của thôn.

3. Về kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí về xây dựng làng Thoh Nhueng nông thôn mới:

Trên cơ sở kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn, vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và huy động các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân. Việc thực hiện các nội dung, tiêu chí về xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt được một số kết quả nhất định.

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đã được xã triển khai thực hiện nghiêm túc, theo đúng trình tự.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, Về giao thông: toàn thôn Thờ Nhueng có 0,3 km/0,3 km là đường trục thôn và đường từ trung tâm thôn đến đường quốc lộ 14 đều cứng hóa. Tại thời điểm giám sát các đường nội thôn được cứng hóa theo quy định sạch sẽ không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%;

Về nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ trong thôn chủ yếu sử dụng nước giếng đào để sinh hoạt hằng ngày cũng như phục vụ sản xuất kinh tế vườn; trong thôn có 156/156 hộ có giếng đảm bảo nguồn nước để phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Về điện: có 202/202 hộ có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dân trong thôn được sử dụng điện là 100%;

Về trường học: thôn có 01 điểm trường Mẫu giáo và một điểm trường Tiểu học nằm trên địa bàn của thôn, có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy và học theo đúng quy định; có các công trình phụ trợ như: nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, tường rào và cổng được xây dựng kiên cố;

Về văn hóa: thôn có nhà văn hóa và sân thể thao đảm bảo về quy mô xây dựng, có trang thiết bị, hệ thống âm thanh và các công trình phụ trợ theo quy định, phù hợp với thiết chế truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Về khuôn viên nhà ở của hộ gia đình: có 179/202 nhà đảm bảo đủ 03 cứng, đảm bảo về diện tích, được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện trong việc sinh hoạt cũng như về kiến trúc, mẫu nhà phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Khuôn viên có hàng rào, cổng ngõ, trồng cây xanh trong vườn, vườn hoa quanh hàng rào...

Thông qua việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, các chương trình an sinh xã hội, kết hợp với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, nên việc nâng cao thu nhập cho nhân dân trong thôn, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 6 hộ/202 hộ toàn thôn, theo kết quả rà soát hộ nghèo năm 2018 chiếm 2,79%.

Tuy nhiên, tại thời điểm giám sát Đoàn xét thấy vẫn còn một số hộ có nhà ở, vườn, cổng ngõ chưa có hàng rào, bố trí không phù hợp quá tùy tiện, có một số hộ dân vẫn để chuồng bò, gia súc trước mặt nhà gây ảnh hưởng đến môi trường trong thôn.

4. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá và môi trường ở thôn, làng Thờ Nhueng đã có bước chuyển biến tích cực; toàn thôn có 35/35 trẻ em trong độ tuổi đều được đi học lớp mầm non và tiểu học, đạt 100%; có 88 học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, học nghề đạt 100%; có 169/601 người lao động qua đào tạo có những kiến thức đã học được áp dụng vào sản xuất, chiếm 28,11%; trong thôn làng có 01 nhân viên y tế có đào tạo nghiệp vụ chuyên môn; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,09%;

Đến nay, thôn, làng Thờ Nhueng được UBND huyện công nhận đạt tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa. Thôn đã xây dựng được hệ thống tổ chức chính trị xã hội trong sạch, vững mạnh; công tác bảo đảm an ninh trật tự được giữ vững.

5. Kết quả việc huy động và quản lý các nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn huy động để thực hiện xây dựng làng nông thôn mới thôn Thờ Nhueng là 1.434,94 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn (NSTW, tỉnh hỗ trợ): 725,64 triệu đồng.
- Vốn tín dụng cho vay sản xuất: 200 triệu đồng.
- Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư là 489,3 triệu đồng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Là thôn đầu tiên được xây dựng làng nông thôn mới của xã, nên bước đầu không tránh khỏi những vướng mắc và khó khăn: nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp tự phát còn khá phổ biến nên chất lượng, hiệu quả sản xuất còn nhiều hạn chế; đời sống của đại bộ phận nhân dân trong làng còn gặp rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp chưa đồng đều; việc huy động nguồn lực đóng góp từ trong nhân dân và các doanh nghiệp để tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất một số chưa đáp ứng được nhu cầu về xây dựng làng nông thôn mới.

- Công tác tuyên truyền về xây dựng làng nông thôn mới chưa đi vào chiều sâu, chưa tương xứng với tầm quan trọng của Chương trình, mới chỉ tập trung tuyên truyền các văn bản hướng dẫn của cấp trên, chưa phù hợp với khả năng nhận thức của người dân trong làng; một số cán bộ cấp xã và người dân chưa nắm bắt đầy đủ nội dung của chương trình, nên chưa chủ động trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện, nhất là những công việc thuộc trách nhiệm của địa phương, cơ sở và người dân.

Phần lớn các thành viên chưa tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở theo ngành dọc. Hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã còn hình thức, thiếu quyết liệt, trách nhiệm của các thành viên chưa thực sự được phát huy, chưa thực hiện tốt vai trò trách nhiệm trong kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo cơ sở thực hiện. BCD chưa có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban phát triển thôn làng chưa phát huy vai trò trong triển khai thực hiện về xây dựng làng nông thôn mới, đặc biệt trong công tác giám sát chất lượng công trình trên địa bàn.

- Việc đánh giá thực trạng từng tiêu chí và giải pháp thực hiện cho từng tiêu chí còn chung chung chưa cụ thể; tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn khá phổ biến; việc huy động các nguồn lực, đặc biệt là xã hội hoá nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế; sự chủ động tham gia của người dân cho công tác về xây dựng làng nông thôn mới chưa cao, một số tiêu chí chính quyền xã, thôn, làng cần vận động nhân dân thực hiện được như (Tiêu chí số 17 về môi trường, Tiêu chí số 19 về An ninh trật tự xã hội...). Công tác quản lý, duy tu và bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư chưa được quan tâm, đặc biệt là các công trình công cộng (chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn). Lĩnh vực văn hoá - xã hội tuy được quan tâm nhưng phát triển còn chưa tương xứng.

- Xã mới chỉ tập trung vào xây dựng công trình hạ tầng, chưa chú trọng đầu tư về phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập của người dân.

- Mô hình phát triển sản xuất trong xây dựng làng nông thôn mới được các cấp, ngành và Hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở rất quan tâm hỗ trợ đầu tư, quy mô thực hiện nhỏ lẻ, manh mún, tính lan toả không cao. Mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất nông

ng nghiệp rất hạn chế, nhất là mối liên kết giữa "4 nhà", đặc biệt là liên kết giữa nhà nông và doanh nghiệp; chưa phát triển, nhân rộng được các mô hình kinh tế được đầu tư có hiệu quả; công tác tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân còn hạn chế, chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất hàng hoá tập trung.

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho việc xây dựng làng nông thôn mới còn hạn chế, chỉ tập trung vào công tác quy hoạch, tuyên truyền, hỗ trợ các mô hình sản xuất và một số tuyến đường giao thông liên thôn, làng. Việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và cộng đồng dân cư còn hết sức khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Xuất phát điểm phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn của xã thấp; cơ sở hạ tầng hạn chế, trình độ dân trí thấp; trong khi đó thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp không ổn định.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ đảng, sự điều hành của chính quyền, địa phương chưa sát sao, quyết liệt; vai trò của MTTQ và các đoàn thể ở cấp huyện, xã chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức của cấp uỷ chi bộ, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân về xây dựng nông thôn mới chưa thật sự đầy đủ, coi Chương trình như một dự án đầu tư 100% vốn của Nhà nước, còn trông chờ, ỷ lại.

- Công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của chương trình nhằm tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến trong tư duy, nhận thức, tập quán sản xuất, nếp sống sinh hoạt của người dân nông thôn, làng còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, điều tra thực trạng ở từng xã để có giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, làm từng bước, không chủ quan, nóng vội.

- Chỉ đạo các ngành có liên quan đổi mới công tác tuyên truyền, để mọi người dân có nhận thức và thực sự vào cuộc, vì xây dựng làng nông thôn mới là xây dựng cuộc sống cho chính bản thân mình và cộng đồng. Chương trình xây dựng NTM là một Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, do nhân dân làm chủ thể trong việc triển khai thực hiện; trong thực hiện phải tiến hành công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất của nhân dân, do nhân dân trực tiếp làm và giám sát.

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn của huyện tăng cường, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp hàng năm để nâng cao năng lực, hỗ trợ cho các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung vào các nghề thế mạnh của địa phương, cơ sở.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình; làm tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, động viên khuyến khích nhân dân cùng tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ.

- Tập trung chỉ đạo, huy động và ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện ở các xã điểm, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện theo mục tiêu kế hoạch đề ra. Đây là các mô hình mẫu về xây dựng làng nông thôn mới để nhân rộng.

2. Đối với phòng NN&PTNT huyện, UB mặt trận và các đoàn thể huyện

- Đối với phòng Nông nghiệp & PTNT, là cơ quan thường trực của BCD huyện cần tích cực tham mưu cho BCD, hướng dẫn cấp xã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đồng thời chủ động kiểm tra để uốn nắn kịp thời, xử lý vướng mắc cho cơ sở. Văn phòng điều phối huyện cần hệ thống hóa các văn bản liên quan đến nội dung về xây dựng làng nông thôn mới, hướng dẫn cấp xã triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, để tạo sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào thực hiện Chương trình. Đề cao vai trò của Ban Chỉ đạo, có phân công và gắn trách nhiệm của từng thành viên của Ban Chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phát hiện và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

3. Đối với Đảng ủy xã

- Tiếp tục chỉ đạo UBND xã, các ngành liên quan, mặt trận và các đoàn thể xã tập trung công tác tuyên truyền đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời tổ chức tập huấn về kỹ năng theo từng lĩnh vực của từng ngành, tập huấn về khoa học kỹ thuật áp dụng trong sản xuất, thành lập mô hình nông hội, các mô hình khác của đoàn thể

4. Đối với UBND Xã

- Tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình xây dựng thôn, làng nông thôn mới các thôn, làng còn trong năm tiếp theo và xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm về xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền trong cấp ủy, chính quyền và người dân về mục tiêu xây dựng làng nông thôn mới.

- Tăng cường rà soát, đánh giá đúng thực trạng các tiêu chí xây dựng làng NTM trên địa bàn, trên cơ sở đó xây dựng Đề án, xác định lộ trình, thứ tự ưu tiên và giải pháp cụ thể đối với từng tiêu chí để thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện; Hàng năm tổ chức Hội nghị để thảo luận, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc tình hình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định.

- Chủ động, tích cực huy động sự tham gia của người dân, đồng thời làm tốt công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn; tích cực tham gia đóng góp, chung tay xây dựng làng nông thôn mới; khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường hoạt động giám sát của cộng đồng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình, bảo đảm chất lượng, tránh thất thoát, lãng phí; xây dựng quy chế, quy định quản lý, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “ Việc triển khai thực hiện xây dựng làng Nông thôn mới: làng Thờ Nhueng, xã Ia Phang”. Ban Dân tộc HĐND huyện kính trình HĐND huyện khoá IX, kỳ họp thứ 10./.

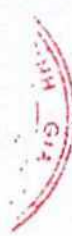
Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các thành viên BDT;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND, UBND huyện;
- 02 Ban Kinh tế, Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Đơn vị được giám sát: (UBND xã Ia Phang, Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN



Siu H' Phiết



Số: 07/BC-BKTXH

Chư Pưh, ngày 08 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-HĐND ngày 27/2/2020 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện về Chương trình công tác năm 2020 của Ban, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đánh giá tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020 như sau:

A. Tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm 2020

I. Những kết quả đạt được

1. Công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đã phối hợp cùng với các Ban HĐND huyện tham mưu Thường trực HĐND huyện chuẩn bị nội dung các kỳ họp (*Kỳ họp thứ Chín, thứ Mười HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021*) chuẩn bị các nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội, tham gia dự kiến chương trình làm việc của mỗi kỳ họp. Thẩm tra và chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND huyện do Thường trực HĐND huyện, UBND huyện trình.

2. Hoạt động giám sát, khảo sát

Trong 06 tháng đầu năm, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đã tổ chức được 01 đợt giám sát chuyên đề về “*kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện*” (Báo cáo số 06/BC-HĐND ngày 07/7/2019 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện). Nội dung, chương trình, kế hoạch và đề cương giám sát được chuẩn bị chu đáo và được gửi tới cơ quan, đơn vị có liên quan theo đúng quy định. Ban đã phối hợp với các ban ngành có liên quan tiến hành giám sát và đưa ra đánh giá, kết luận, đề xuất kiến nghị có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, có tính khả thi và tính xây dựng. Chương trình, nội dung giám sát được triển khai đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và có sự kết hợp giữa giám sát trực tiếp, giám sát qua báo cáo.

Kết quả giám sát “*kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện*”: Trên địa bàn huyện có 8/9 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm tỷ lệ 88,89%. Các xã đã đưa nội dung củng cố y tế cơ sở, xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã vào nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và UBND để phối kết hợp chỉ đạo thực hiện. Đã thành lập BCĐ CSSKND với sự tham gia của lãnh đạo chính quyền xã và các ban, ngành, đoàn thể liên

quan. Trạm y tế có bác sỹ làm việc đạt 7/9 trạm, chiếm 77,78%; 100% trạm có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Đa số các Trạm y tế xã có diện tích sử dụng đủ theo quy định của Trạm y tế xã đạt chuẩn. Các Trạm y tế cơ bản bảo đảm đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch. 88,89% Trạm có vườn thuốc nam mẫu. Công tác tuyên truyền triển khai về nội dung các tiêu chí quốc gia y tế xã cũng như công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại các xã được thực hiện tích cực. 88,89% xã triển khai công tác khám bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo mọi người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay từ cơ sở, chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến xã từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Một số xã chưa chủ động rà soát, lập hồ sơ để đề nghị công nhận lại theo quy định. Hoạt động của BCĐ CSSKNS cấp xã còn hình thức; chưa xây dựng quy chế làm việc phù hợp. Công tác chỉ đạo, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã có lúc, có nơi chưa kịp thời; chưa thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá hàng năm. Phân bổ bác sỹ tại các Trạm y tế chưa hợp lý. Cơ cấu tổ chức Trạm Y tế xã còn thiếu gây khó khăn trong công tác điều hành của các Trạm. Số lượng nhân viên y tế thôn, bản chưa được qua đào tạo theo quy định chiếm tỷ lệ cao. Một số Trạm y tế xã xuống cấp về cơ sở vật chất. Các Trạm y tế chưa có hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại trạm theo quy định. Việc xử lý rác thải rắn y tế tại các Trạm y tế chưa thực hiện theo tiêu chuẩn y tế mà chủ yếu là xử lý dưới dạng rác thải sinh hoạt. Một số Trạm y tế chưa có đủ 70% loại thuốc trong danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu theo quy định hiện hành. Vườn thuốc nam mẫu chưa được đầu tư và chăm sóc, số lượng cây được liệu mẫu còn hạn chế. Kinh phí chi thường xuyên của các Trạm y tế xã chưa được cấp kịp thời để đáp ứng nhu cầu để triển khai các hoạt động được giao theo quy định. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe còn hạn chế. Kế hoạch truyền thông còn chung chung; công tác phối hợp giữa các ban, ngành trong hệ thống chính trị xã chưa thực sự chặt chẽ.

Những kiến nghị đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo BCĐ CSSKND huyện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã trong những năm tiếp theo và tiếp tục thực hiện, duy trì chất lượng các tiêu chí; đồng thời gắn việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành cùng vào cuộc, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện.

- Quan tâm bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trạm y tế xã.

3. Hoạt động thẩm tra

Chuẩn bị nội dung kỳ họp lần thứ Chín, thứ Mười HĐND huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đã tiến hành họp để thẩm tra 09 dự thảo nghị quyết và 11 Báo cáo trình ra các kỳ họp HĐND huyện đảm bảo về chất lượng, kịp thời để phục kỳ họp. Nhìn chung qua thẩm tra, đa số các ý kiến

đóng góp của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đã được Thường trực HĐND huyện, UBND huyện và các cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa về nội dung, thẩm quyền, hình thức văn bản. Góp phần làm rõ những vấn đề mấu chốt, những nội dung chưa phù hợp với Nghị quyết của HĐND huyện, với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Nhiều vấn đề qua thẩm tra được điều chỉnh trước khi trình ra Kỳ họp và một số vấn đề gợi mở nhằm cung cấp thông tin cho các vị Đại biểu HĐND huyện thảo luận tại kỳ họp.

4. Các hoạt động thường xuyên khác của Ban

Ngoài các hoạt động chuẩn bị và tham dự các kỳ họp, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, Lãnh đạo Ban đã chủ động tham gia các hoạt động thường xuyên khác như:

Tham gia các Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện.

Tham dự các cuộc họp của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, UBND huyện tổ chức.

Thường xuyên đi cơ sở để nắm bắt và trao đổi thông tin để phục vụ cho nhiệm vụ của Ban và sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

Thực hiện báo cáo công tác định kỳ theo quy định.

Tham gia các đợt tập huấn, hội nghị, hội thảo do HĐND tỉnh, huyện và cấp trên tổ chức.

Tham gia công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri theo sự phân công của HĐND huyện.

Tham dự hội nghị giao ban Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố; hội nghị giao ban Thường trực HĐND huyện với Thường trực HĐND các xã, thị trấn

II. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND huyện, các hoạt động trong 06 tháng đầu năm 2019 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện đã hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra. Chất lượng hoạt động giám sát, khảo sát ngày càng được nâng lên. Hoạt động thẩm tra được chuẩn bị chu đáo, đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Trong quá trình triển khai các hoạt động, đa số các thành viên của Ban là đại biểu kiêm nhiệm, giữa chức vụ chủ chốt ở các ban, ngành, địa phương nhưng với tinh thần tham gia hoạt động đầy đủ, nhiệt tình, có nhiều ý kiến, kiến nghị xác đáng, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương khi thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

Tuy nhiên hầu hết các thành viên Ban là kiêm nhiệm nên hoạt động của các thành viên Ban cũng còn hạn chế nhất định. Một số thành viên và đại diện thành phần được mời theo Luật định chưa tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban vì bận công tác chuyên môn; Việc đầu tư nghiên cứu các văn bản, tài liệu liên quan chưa kỹ, chưa sâu. Một số cơ quan đơn vị được giám sát, khảo sát chưa chú trọng đầu tư để thực hiện các nội dung báo cáo theo yêu cầu; thời gian gửi báo cáo của các đơn

vị chịu sự giám sát, khảo sát vẫn còn chậm nên ảnh hưởng đến chất lượng giám sát, khảo sát của Ban. Tài liệu thuyết minh, giải trình các báo cáo phục vụ thẩm tra do UBND huyện trình phải bổ sung, chỉnh sửa nhiều lần cũng ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian thẩm tra của Ban.

B. Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020

Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện tập trung tổ chức thực hiện, hoàn thành tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện giám sát “Việc thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện” (dự kiến quý III năm 2020).

- Tham dự và chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND huyện trong năm. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của các báo cáo, đề án, tờ trình của Thường trực HĐND, UBND huyện trình kỳ họp cuối năm 2020 và các kỳ họp bất thường (nếu có).

- Tham gia các Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và cấp trên thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội được phân công.

- Tham dự các kỳ họp của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, UBND huyện tổ chức.

- Định kỳ họp Ban để đánh giá tình hình hoạt động của Ban và tổng hợp báo cáo cho Thường trực HĐND huyện chỉ đạo.

- Tham dự các đợt tập huấn, hội nghị, hội thảo do HĐND tỉnh, huyện tổ chức.

- Xây dựng chương trình hoạt động năm 2021 của Ban.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND huyện phân công.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Thành viên Ban KT-XH;
- Lưu VT VP.HĐND-UBND.

BAN KINH TẾ -XH HĐND HUYỆN
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Tiến

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện”

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-HĐND ngày 27/02/2020 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện về Chương trình công tác năm 2020 của Ban; Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 11/06/2020 của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện thành lập Đoàn giám sát “kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện”. Đoàn giám sát đã thực hiện giám sát trực tiếp tại Phòng Y tế huyện; Trung tâm y tế huyện; 06 Trạm y tế xã trên địa bàn huyện. Đồng thời giám sát qua báo cáo đối với các đơn vị được giám sát còn lại (trong đó có UBND huyện, UBND các xã không gửi báo cáo về cho Đoàn giám sát). Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình chung

Huyện Chur Puh nằm ở phía Nam tỉnh Gia Lai, có 08 xã và 01 thị trấn với 74 thôn, làng (trong đó có 53 thôn, làng DTTS với 18 dân tộc sinh sống). Dân số toàn huyện 16.987 hộ với 77.511 nhân khẩu, trong đó, đồng bào DTTS chiếm 51%. Toàn huyện có 04 xã đặc biệt khó khăn và 34 thôn làng đặc biệt khó khăn thuộc khu vực II, khu vực III. Đến cuối năm 2019, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,43%; tỷ lệ hộ nghèo trong toàn huyện là 6,8%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,9% so với tổng số dân; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 97%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm 18,65%. Huyện Chur Puh hiện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 09 Trạm y tế xã, thị trấn.

II. Kết quả giám sát

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện nghiêm Quyết định 4667/2014/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân (BCĐ CSSKND) huyện Chur Puh; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện Chur Puh.

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch của UBND các xã, thị trấn và kế hoạch giao chỉ tiêu năm của Trung tâm Y tế huyện, Trạm y tế (TYT) các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện Chur Puh

Qua giám sát, nhìn chung nhận thức về vai trò và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã đối với công tác xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện đã được cải thiện. Đến nay

trên địa bàn huyện có 8/9 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm tỷ lệ 88,89%, 1/9 xã chưa đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (thị trấn Nhơn Hòa). 100% các xã, thị trấn đã đưa nội dung củng cố y tế cơ sở, xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã vào nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và UBND để phối kết hợp chỉ đạo thực hiện, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. 100% các xã, thị trấn đều thành lập BCĐ CSSKND với sự tham gia của lãnh đạo chính quyền xã và các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

Nhân lực y tế tại các Trạm y tế cơ bản đảm bảo đủ số lượng người làm việc (từ 05 - 07 người) và được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định để thực hiện khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Tỷ lệ Trạm y tế có bác sỹ làm việc đạt 7/9 trạm, chiếm 77,78%; 100% trạm có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động. Các Trạm y tế đều có bảng phân công trách nhiệm và phân công cán bộ trực đầy đủ, duy trì đều đặn chế độ giao ban hàng tháng với nhân viên y tế thôn bản. Các chế độ, chính sách cho nhân viên y tế thôn bản được đảm bảo đầy đủ.

Đa số các Trạm y tế xã có diện tích sử dụng đủ theo quy định của Trạm y tế xã đạt chuẩn, khối nhà chính của Trạm y tế xã đều là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên, có điện lưới và nguồn nước hợp vệ sinh. Hạ tầng cơ sở các Trạm y tế xã được quan tâm đầu tư nâng cấp. Các Trạm y tế cơ bản có đủ trang thiết bị y tế dành cho tuyến xã, 100% trạm y tế xã có tủ thuốc thiết yếu, thuốc bảo hiểm y tế; cơ bản bảo đảm có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch. 100% Trạm có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên. 88,89% Trạm có vườn thuốc nam mẫu.

Hàng năm, 100% các Trạm y tế xây dựng kế hoạch hoạt động năm dựa trên nhu cầu chăm sóc sức khỏe của địa phương, chỉ tiêu giao của Trung tâm Y tế huyện. Sơ kết, tổng kết về các hoạt động của Trạm y tế. Báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác cho tuyến trên theo quy định. Cơ bản các Trạm y tế được cấp kinh phí chi thường xuyên theo quy định. Được UBND các xã, thị trấn hỗ trợ thêm kinh phí để Trạm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Cùng với hạ tầng cơ sở, trang thiết bị và nguồn nhân lực, về cơ bản các Trạm y tế xã đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; giám sát, phát hiện, báo cáo kịp thời các bệnh dịch truyền nhiễm theo quy định của Bộ Y tế. Công tác truyền thông, giáo dục được tăng cường để người dân hiểu và chủ động thực hiện tốt các biện pháp tự phòng chống bệnh dịch. Chủ động giám sát dịch tễ, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Phối hợp liên ngành trong phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh nguy hiểm, bệnh truyền từ động vật sang người, dịch bệnh Covid-19. Từ ngày 02/02/2020 đến nay trên địa bàn huyện không ghi nhận trường hợp nghi ngờ mắc Covid-19. Công tác y tế học đường được thực hiện khám định kỳ theo kế hoạch. Công tác Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng được quan tâm, 88,7% các Trạm y tế đều có phòng tiếp đón, bàn khám bệnh, tủ thuốc trực và cấp phát tương đối đầy đủ, sổ khám bệnh và đơn thuốc được ghi chép tương đối đầy đủ, đúng quy định. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại các xã, thị trấn có nhiều cố gắng, có sự lồng ghép của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội vào trong công tác tuyên truyền, vận động. Cán bộ

chuyên trách Dân số công tác tại Trạm hoạt động có nề nếp. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm ở mức trung bình, công tác phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh đã được các địa phương triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức như tuyên truyền, vận động... Các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia được triển khai, thực hiện đồng bộ. Việc khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng chính sách và trẻ em dưới 06 tuổi được thực hiện tại Trạm y tế xã, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh theo quy định. Quản lý tốt nguồn kinh phí do các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia cấp.

Công tác tuyên truyền triển khai về nội dung các tiêu chí quốc gia y tế xã cũng như công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại các xã được thực hiện tích cực. Hình thức tuyên truyền tập trung qua hệ thống loa phát thanh tại địa phương; thực hiện truyền thông thông trực tiếp tại cơ sở trường học, khu dân cư. Một số xã đã phối hợp tốt cùng các đoàn thể cùng tham gia vào việc tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ môi trường vệ sinh tại các khu dân cư, vận động giảm tỷ lệ người sinh con thứ ba, nâng cao hiểu biết của bà mẹ trong việc theo dõi thai kỳ, thực hiện sinh con dưới sự giúp đỡ của cơ sở y tế,... Các hoạt động phòng chống HIV/AIDS được triển khai rộng khắp tại 100% xã, thị trấn. Ngoài ra, Trạm y tế xã có cán bộ được phân công phụ trách công tác phòng, chống lao, tâm thần,... Phát hiện, điều trị và quản lý các bệnh dịch nguy hiểm và bệnh xã hội như: sốt rét, sốt xuất huyết, lao. 88,89% xã triển khai công tác khám bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo mọi người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay từ cơ sở, chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến xã từng bước được nâng cao.

III. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế, tồn tại

Một số xã chưa chủ động rà soát, lập hồ sơ đề nghị công nhận lại theo quy định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế (*các xã Ia Dreng, Ia Phang, Ia Hla, Ia Hrí, Ia Rong, Ia Le*).

Hoạt động của BCD CSSKNS cấp xã còn hình thức; chưa xây dựng quy chế làm việc phù hợp; chưa phân công cụ thể từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Sự tham gia các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở chưa thường xuyên, chủ yếu là tham gia theo chiến dịch, chưa đưa vào nội dung sinh hoạt của các hội, đoàn thể để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc vận động nhân dân thực hiện các chỉ tiêu. Công tác chỉ đạo, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã có lúc, có nơi chưa kịp thời; chưa thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá hàng năm.

Phân bổ bác sĩ tại các Trạm y tế chưa hợp lý, Trạm y tế xã Ia Rong có 02 bác sĩ, Trạm y tế xã Ia Dreng chưa có bác sĩ làm việc theo quy định. Cơ cấu tổ chức Trạm Y tế xã còn thiếu, 100% các Trạm y tế xã chỉ có 01 lãnh đạo (*Trưởng trạm hoặc Phó trưởng trạm*), điều này gây khó khăn trong công tác điều hành của các Trạm y tế.

Số lượng nhân viên y tế thôn, bản chưa được qua đào tạo theo quy định chiếm tỷ lệ cao 68,92% (51/74 thôn, bản).

Một số Trạm y tế xã xuống cấp về cơ sở vật chất (*xã Ia Phang, Ia Rong, Ia Dreng*) và thiếu các công trình phụ trợ như nhà để xe, hàng rào bảo vệ,... (*xã Ia Rong, Ia Phang, Ia Le*).

100% các Trạm y tế chưa có hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại trạm theo quy định. Việc xử lý rác thải rắn y tế tại các Trạm y tế chưa thực hiện theo tiêu chuẩn y tế mà chủ yếu là xử lý dưới dạng rác thải sinh hoạt.

Trang thiết bị, máy móc cho các trạm còn thiếu so với danh mục trang thiết bị theo quy định. Một số Trạm y tế chưa có đủ 70% loại thuốc trong danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu áp dụng cho Trạm y tế xã theo quy định hiện hành. Nhiều Trạm y tế xã có vườn thuốc nam mẫu chưa được quy hoạch, đầu tư và chăm sóc đúng theo yêu cầu, số lượng cây dược liệu mẫu còn hạn chế.

Kế hoạch hàng năm chưa được Trung tâm y tế huyện, UBND xã phê duyệt. Chưa thực hiện lập dự toán thu, chi hàng năm trình Trung tâm y tế huyện phê duyệt.

Kinh phí chi thường xuyên của các Trạm y tế xã chưa được cấp kịp thời để đáp ứng nhu cầu để triển khai các hoạt động được giao theo quy định, đây là vấn đề bức xúc nhất hiện nay của các Trạm y tế.

Công tác tiêm chủng mở rộng còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ trẻ em tiêm chủng đủ liều theo quy định thực tế đạt thấp. Tỷ lệ khám thai từ 3 lần trở lên trong 3 kỳ thai nghén còn thấp; tỷ lệ đẻ tại nhà còn cao; vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế.

Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe còn hạn chế. Kế hoạch truyền thông còn chung chung; công tác phối hợp giữa các ban, ngành trong hệ thống chính trị xã chưa thực sự chặt chẽ.

2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

Trình độ dân trí không đồng đều, phong tục tập quán một số nơi còn lạc hậu ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, vận động, triển khai và thực hiện các tiêu chí.

Cấp ủy, chính quyền một số địa phương dành sự quan tâm chưa đúng mức đến công tác chỉ đạo, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã chủ yếu do ngành y tế đảm nhiệm, việc triển khai thực hiện kế hoạch còn chậm, còn mang tính hình thức, chưa đề ra các giải pháp cụ thể sát hợp với tình hình thực tế của địa phương trong thực hiện Bộ Tiêu chí nên hiệu quả chưa cao.

Công tác sự phối hợp giữa chính quyền địa phương với ngành y tế trong công tác tuyên truyền, vận động chưa chặt chẽ. Chưa thực hiện tổng kết đánh giá hàng năm và ban hành kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình của từng xã để thực hiện tốt hơn bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Một số trạm y tế chưa thực sự chủ động trong việc tham mưu cho BCD CSSKND xã để xây dựng kế hoạch hoạt động; chưa tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân; chưa tận dụng được các nguồn lực ở địa phương để triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí.

Cơ sở vật chất ở một số Trạm xuống cấp, trang thiết bị, máy móc thiếu so với danh mục trang thiết bị quy định.

Không có kinh phí đầu tư cho công tác xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã, phải huy động từ nhiều nguồn khác nhau nên đầu tư còn dàn trải, kém hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân còn nhiều hạn chế.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Sở y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã về quy trình đánh giá, xét công nhận và công nhận lại xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.

Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho nhân viên y tế thôn, bản tại cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi được tham gia.

Bổ sung các loại thuốc cho hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế, các Trạm y tế xã.

Quan tâm bố trí nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh và hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại các Trạm y tế.

2. Đối với UBND huyện

Chỉ đạo BCĐ CSSKND huyện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã trong những năm tiếp theo và tiếp tục thực hiện, duy trì chất lượng các tiêu chí; đồng thời gắn việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

Chỉ đạo các cấp, các ngành cùng vào cuộc, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện.

Quan tâm bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trạm y tế xã.

3. Đối với phòng Y tế huyện

Tham mưu UBND huyện ban hành quy chế làm việc của BCĐ CSSKND huyện và phân công nhiệm vụ cho BCĐ CSSKND huyện. Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Phối hợp với Trung tâm y tế huyện tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn huyện.

4. Đối với Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu Sở y tế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với nhân viên y tế thôn chưa được qua đào tạo.

Tham mưu Sở Y tế, UBND huyện đưa ra giải pháp xử lý các loại chất thải y tế tại các Trạm y tế theo quy định.

Chỉ đạo Trạm y tế xã tham mưu UBND xã tổ chức ra mắt xã công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Tăng cường biên chế bác sĩ về làm việc tại các Trạm y tế còn thiếu. Xem xét bổ nhiệm, luân chuyển, điều động đối với chức danh Trưởng trạm hoặc Phó trưởng trạm còn thiếu theo quy định.

Bổ sung đầy đủ trang thiết bị và các loại thuốc cho hoạt động khám chữa bệnh tại các Trạm y tế. Nhất là đối với các Trạm y tế thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

Phê duyệt Kế hoạch hoạt động và dự toán thu, chi hàng năm của các Trạm y tế. Cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên cho các Trạm y tế, đáp ứng được nhu cầu để triển khai các hoạt động được giao.

Chỉ đạo Trạm Y tế xã hàng năm rà soát, đánh giá, bổ sung hồ sơ từng tiêu

chí và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại.

Hướng dẫn các Trạm y tế quy hoạch, đầu tư và chăm sóc vườn thuốc nam mẫu theo quy định. Có kế hoạch tổ chức cho các Trạm y tế trao đổi, bổ sung các loại cây dược liệu để xây dựng và phát triển vườn thuốc nam mẫu.

5. Đối với UBND các xã, thị trấn

Kiến toàn BCĐ CSSKND xã; ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban chỉ đạo.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Trạm y tế xã, các ban ngành có liên quan tiếp tục duy trì việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Chỉ đạo Trạm y tế xã xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm; tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung hồ sơ và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại theo quy định.

Bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn. Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho Trạm xây dựng vườn thuốc nam mẫu. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Trạm y tế xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

6. Đối với các Trạm Y tế

Tham mưu UBND xã kiến toàn BCĐ CSSKND xã; quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban chỉ đạo.

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức thực hiện, đánh giá sơ kết, tổng kết hàng năm; rà soát, bổ sung hồ sơ và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại theo quy định. lập dự toán thu, chi hàng năm trình Trung tâm y tế huyện phê duyệt.

Chú trọng đầu tư chăm sóc, sưu tầm bổ sung các loại cây dược liệu, phát triển vườn thuốc nam mẫu, thực hiện kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền vừa giúp đạt hiệu quả cao trong điều trị bệnh và tiết kiệm được chi phí cho người dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện kết quả triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đơn vị trong QĐ giám sát;
- Lưu: VT, CVHĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Trọng Tiến

Số: 52 /BC-HĐND

Chư Pưh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình hoạt động giám sát năm 2020; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND huyện năm 2020; Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 10/3/2020; Kế hoạch số 13/KH-TTHĐND ngày 18/3/2020 của Thường trực HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri được gửi đến kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND năm 2019. Đoàn đã tiến hành giám sát qua báo cáo của các xã Ia Blứ, xã Chư Don, xã Ia Hnú, xã Ia Dreng, xã Ia Hla và giám sát trực tiếp tại xã Ia Le, Ia Phang, Ia Rong, thị trấn Nhon Hòa và UBND huyện. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết các ý kiến kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện.

1.1. Kiến nghị đã được trả lời và giải quyết

Trước và sau kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện, khóa IX, Thường trực HĐND huyện đã tổng hợp gửi đến UBND huyện và các cơ quan, ban ngành huyện 107 ý kiến, kiến nghị (trước kỳ họp thứ Tám có 27 ý kiến, sau kỳ họp thứ Tám có 26 ý kiến, trước kỳ họp thứ Chín có 28 ý kiến, sau kỳ họp thứ Chín có 26 ý kiến).

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã có văn bản số 783/UBND-TH ngày 04/7/2019 về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri trước kỳ họp 8 HĐND huyện; Công văn số 1192/UBND-TH ngày 17/9/2019 về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri sau kỳ họp 8 HĐND huyện; Công văn số 1502/UBND-TH ngày 29/11/2019 về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 9 HĐND huyện; Công văn số 262/UBND-TH ngày 13/3/2020 về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9 HĐND huyện; đến thời điểm giám sát, UBND huyện có báo cáo số 179/BC-UBND ngày 22/5/2020 về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019.

Qua giám sát cho thấy, UBND huyện đã tiếp thu, chỉ đạo, giải quyết, trả lời 104/107 ý kiến (trong đó 95 ý kiến đã giải quyết xong, chiếm tỷ lệ 88,8%; 09 ý kiến đã giải quyết một phần, chiếm tỷ lệ 8,4%; 03 kiến nghị chưa được trả lời giải quyết, chiếm tỷ lệ 2,8%).

1.2. Kiến nghị giải quyết chưa dứt điểm

1.2.1. Theo văn bản số 800/UBND-TH ngày 10/7/2019 của UBND huyện.

a) Kiến nghị mục 1, phần II, nội dung: *quá trình đền bù Chợ Trung tâm thị trấn Nhơn Hòa, số tiền đền bù chưa đủ (cử tri thị trấn Nhơn Hòa).*

Qua giám sát cho thấy, UBND huyện đã thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng công trình chợ trung tâm và khu dân cư xung quanh thị trấn Nhơn Hòa với số tiền ứng ngân sách từ Hội đồng phát triển quỹ đất của tỉnh là 25 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc chi trả cho (20 hộ) nằm trong dự án công trình chợ trung tâm và khu dân cư xung quanh thị trấn Nhơn Hòa đối với các hộ đồng ý đã vượt số tiền 25 tỷ đồng (Tổng chi phí đền bù đã chi trả là 29,8 tỷ đồng; số tiền vượt đã tạm ứng ngân sách huyện là 4,8 tỷ đồng).

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục ứng bổ sung kinh phí từ Hội đồng phát triển quỹ đất của tỉnh để chi trả cho các hộ sau khi áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất của tỉnh phê duyệt.

b) Kiến nghị mục 4, phần II, nội dung: *một số hộ dân xã Ia Phang có đất canh tác tại xã Ia Le (sau phân hiệu trường THPT Nguyễn Thái Học); trước đây giữa khu đất làm trường có một con đường rộng 8m để các hộ dân đi làm rẫy. Đến nay, khi xây dựng trường và làm hàng rào con đường bị bít luôn không có đường cho dân đi. Đề nghị cấp có thẩm quyền quy hoạch mở một con đường để nhân dân đi lại thuận tiện (cử tri xã Ia Phang).*

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng đi kiểm tra thực tế theo ý kiến phản ánh của cử tri xã Ia Phang, hiện tại Trường THPT Nguyễn Thái Học phân hiệu 2 thuộc địa bàn xã Ia Le, đã xây dựng hàng rào bao xung quanh khu vực trường theo quy hoạch với diện tích đã được đền bù. Tuy nhiên, trên thực tế việc có con đường trước đây là do người dân tự phát để vào xâm canh, không nằm trong quy hoạch của xã Ia Le; hiện nay một số hộ dân xã Ia Phang xâm canh phía sau trường học không có đường vào, phải tự mở đường mòn đi bên cạnh trường về phía Nam để vào đất canh tác.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo UBND xã Ia Le phối hợp với các phòng ban chức năng huyện, khảo sát, đề xuất UBND huyện xem xét quy hoạch đường gom tại khu vực này, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có đường vào canh tác ruộng, nương và cũng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho phụ huynh và học sinh mỗi khi đến trường.

c) Kiến nghị phần III, nội dung: *thôn Plei DJriêk thường xuyên tham gia Hội thi các dân tộc thiểu số do huyện, tỉnh tổ chức. Tuy nhiên, dụng cụ cho công tác tập luyện không đảm bảo. Đề nghị xem xét cấp cho thôn Plei DJriêk một bộ công cụ mới để bà con nhân dân trong thôn có dụng cụ tập luyện tốt hơn (cử tri thị trấn Nhơn Hòa).*

Qua giám sát nhận thấy, hàng năm UBND huyện đều trích kinh phí đầu tư mua sắm 1 đến 02 bộ công cụ nông cụ cấp cho các thôn, làng trên địa bàn huyện. Nhưng chưa cấp cho thôn Plei Djriek, thị trấn Nhơn Hòa.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện cân đối ngân sách, bố trí kinh phí để đầu tư cho thôn Plei Djriek, thị trấn Nhơn Hòa 01 bộ công cụ nông cụ như nguyện vọng của thôn, để bảo tồn và phát huy các giá trị của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2.2.2. Theo Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện.

a) Kiến nghị mục 11, phần I, nội dung: *cử tri kiến nghị, huyện quan tâm giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa các hộ dân với Công ty Cổ phần Trường Thịnh (Olam) (cử tri xã Ia Le)*

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức nhiều cuộc đối thoại với nhân dân để xử lý, giải quyết các nội dung, kiến nghị có liên quan và đã thành lập Tổ công tác theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND huyện, nhưng đến nay việc tranh chấp vẫn chưa giải quyết dứt điểm, nhân dân vẫn tiếp tục kiến nghị.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo rà soát, xác minh, kiểm tra, phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Thịnh để đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp đất đai trong vùng dự án.

b) Kiến nghị mục 6, phần I, nội dung: *Cử tri kiến nghị, hiện nay cầu qua suối sang cánh đồng Ia Ke, mùa mưa nước dâng ngập, dân không đi lại được; kênh mương phục vụ tưới nước ở đập Ia Ke mùa mưa bị sạt lở. Đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương và làm cầu qua suối để nhân dân đi lại được thuận tiện (cử tri xã Ia Phang)*

Về xây dựng cầu qua suối Ia Ke: năm 2018, Đoàn khảo sát của tỉnh phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, UBND xã Ia Phang khảo sát các vị trí làm cầu dân sinh qua suối Ia Ke. Ngày 22/12/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 2788/UBND-CNXD về việc đề nghị bổ sung danh mục cầu trong chương trình xây dựng cầu dân sinh.

Về hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương: qua giám sát UBND huyện trả lời không đúng nội dung kiến nghị của cử tri.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát và bố trí nguồn vốn đầu tư kiên cố hóa kênh mương để phục vụ sản xuất.

2.2.3. Theo văn bản số 1545/UBND-TH ngày 17/12/2019 của UBND huyện.

a) Kiến nghị mục 10, phần I, nội dung: *trong thời gian qua, trên địa bàn xã Ia Phang hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, nhân dân hiến đất làm đường. Hiện nay, nhân dân có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sang nhượng, nhưng không chuyển được vì lý do trên GCN QSD đất cũ, không có đường lô 2 và không đúng diện tích. Trên thực tế đã có đường nhựa. Nhân*

dân đã đề nghị nhiều lần lên Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện để điều chỉnh nhưng chưa được giải quyết. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét (cử tri xã Ia Phang).

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất luôn được UBND huyện khuyến khích và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tạo mọi điều kiện để tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm người dân hiến đất làm đường và mở đường mới giao thông nông thôn chưa bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, căn cứ theo Theo Điều 52 Luật Đất đai 2013, chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện theo Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt nên việc chuyển mục đích sử dụng đất ở tại khu vực trên chưa thể thực hiện được; theo báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện nay đã bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất. Mặc khác, những con đường mở mới chưa có trong quy hoạch nông thôn mới của xã nên cũng chưa thể thực hiện được.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện bố trí nguồn vốn và tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đảm bảo người dân được thực hiện quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị mục 12, phần I, nội dung: *huyện cấp đủ kinh phí cho Tổ tự quản xã, hiện còn 10.000.000 đồng của năm 2018 chưa cấp (cử tri xã Ia Rong).*

Năm 2018, UBND tỉnh giao dự toán chi ngân sách cho huyện là 296.217 triệu đồng. Trong đó, chi cân đối 258.681 triệu đồng. Chi bổ sung có mục tiêu 37.536 triệu đồng. Trong năm 2018, các khoản tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện, không cấp bổ sung kinh phí để chi trả cho hoạt động của Tổ tự quản các xã, thị trấn (năm 2017 trở về trước, mỗi năm tỉnh cấp bổ sung để hỗ trợ hoạt động Tổ tự quản là 450 triệu đồng). Nguồn ngân sách của huyện hỗ trợ cho Tổ tự quản 9 xã, thị trấn số tiền 870 triệu đồng.

Đề nghị UBND huyện có văn bản trả lời giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị nêu trên theo đúng quy định.

2.2.3. Theo Báo số 110/UBND-TH ngày 08/4/2020 của UBND huyện.

a) Kiến nghị mục 3, phần II, nội dung: *Cử tri kiến nghị: tại 02 làng Kueng đơn và Trung đường xá đi lại rất khó khăn. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm giải quyết (cử tri xã Ia Rong).*

Theo ý kiến của UBND huyện việc đi lại khó khăn chủ yếu tại vị trí ngầm rọ đá qua suối Ia Pal và đoạn đường xuống ngầm phía Đông có độ dốc lớp gây khó khăn đi lại. Nhằm giảm bớt độ dốc xuống ngầm tràn rọ đá, tạo sự êm thuận khi lưu thông qua ngầm, đề nghị UBND xã Ia Rong bố trí thêm 02 lớp rọ đá với kích thước rọ (1x2x0,5m) chiều dài bố trí 8 đến 10m; đắp đất vuốt nổi 2 điểm đầu rọ đá tạo độ êm thuận cho phương tiện lưu thông.

Theo ý kiến của Chủ tịch UBND xã Ia Rong, con đường này đã đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025 nên không đầu tư 02 lớp rọ đá theo chỉ đạo của UBND huyện.

Việc đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn đến khi cấp trên bố trí vốn đầu tư chưa xác định được thời điểm đầu tư và có thể kéo dài, do đó Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo UBND xã Ia Rong trả lời cụ thể về thời gian giải quyết, trả lời kiến nghị.

b) Kiến nghị mục 3, phần II, nội dung: *Cử tri kiến nghị vào mùa khô các giếng nước thường cạn kiệt nguồn nước, đề nghị cấp trên hỗ trợ cho mỗi thôn 01 giếng khoan để đảm bảo nguồn nước sạch cho nhân dân sử dụng (cử tri xã Ia Hnú).*

UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Ia Hnú phối hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT, BQL và cung cấp nước sạch để khảo sát vị trí khoan giếng, đồng thời xã lập phương án, đề xuất kinh phí gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xem xét bố trí kinh phí xây dựng lắp đặt giếng khoan phục vụ nhân dân trong mùa khô hạn.

Tuy nhiên, qua giám sát các cơ quan chuyên môn chưa thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện.

1.3. Ý kiến chưa được trả lời, giải quyết

Qua giám sát, Thường trực HĐND nhận thấy còn 03 ý kiến sau kỳ họp Chín HĐND huyện, UBND huyện chưa giải quyết, như: *đường từ Plei Kia nối liền Plei Lao vào mùa mưa lầy lội gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân và học sinh đến lớp; việc khoan giếng thi công công trình nước sạch tại thôn Tung Neng làm giếng nước của 03 hộ gia đình liền kề khô cạn không có nước phục vụ sản xuất, gây thiệt hại về kinh tế; đất quy hoạch trường Mẫu giáo thuộc thị trấn Nhơn Hòa, từ năm 2012 đến nay chưa xây dựng, đất thuộc gia đình hộ nghèo.*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan giải quyết, tại văn bản số 262/UBND-TH ngày 13/3/2020 về việc giải quyết các kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9 HĐND huyện. Tuy nhiên đến nay, các cơ quan có liên quan vẫn chưa tham mưu UBND huyện giải quyết, trả lời 03 ý kiến nêu trên.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan trả lời giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND huyện.

2. Giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019.

Qua giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019, Thường trực HĐND huyện nhận thấy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tập trung giải quyết các kiến nghị sau giám sát. Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị đang giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa dứt điểm, cụ thể như sau:

2.1. Kiến nghị tại kỳ họp thứ Tám, HĐND huyện khóa IX (Theo Báo cáo số 67/BC-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND huyện).

2.1.1. Kiến nghị tại mục 1, phần I, nội dung: *Đề nghị UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các quy định về quy trình, thủ tục trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giao dịch về đất đai, có biện pháp cụ thể để xử lý các hồ sơ đất đai còn tồn đọng; chỉ đạo các cơ quan,*

đơn vị chuyên môn thực hiện đúng quy định của bộ thủ tục hành chính về đất đai. Hàng năm có kế hoạch giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kịp thời trên địa bàn huyện cho các cơ quan chuyên môn thực hiện; có biện pháp xử lý các công ty đo đạc để thực hiện các nội dung còn thiếu trong hợp đồng.

Thường trực HĐND huyện cơ bản thống nhất với trả lời tại Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số ý kiến, kiến nghị chưa được giải quyết như: công tác chỉnh lý biên động hồ sơ giữa 2 cấp huyện và xã (đặc biệt là bản đồ địa chính) chưa được quan tâm dẫn tới khi tổ chức đăng ký kê khai cấp GCN QSD đất gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian phải tổ chức đo đạc bổ sung, xác minh nguồn gốc phần đất biến động; công tác đo đạc còn chông chéo do công tác lưu giữ hồ sơ địa chính còn nhiều hạn chế, dẫn đến công tác đăng ký còn nhiều bất cập; hồ sơ lưu sổ mục kê, bản đồ địa chính, sổ địa chính tại một số xã, thị trấn đã cũ, rách, bị mờ; các xã chưa áp dụng công nghệ thông tin sử dụng phần mềm file điện tử vào công tác quản lý, sử dụng cấp giấy; 25 hồ sơ của xã Ia Dreng; đất của bà Đoàn Thị Hương, xã Ia Phang; một số hộ dân thuộc 02 làng Tnú và Kueng Đơn xã Ia Rong chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả cho thường trực HĐND huyện.

2.1.2. Kiến nghị tại phần II, nội dung: Đề nghị UBND huyện chỉ đạo hiệu quả hơn nữa công tác tuyên truyền chính sách trồng rừng theo Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng. Rà soát cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng đất rừng tại huyện, kiểm tra và trả lời cho nhân dân nguyên nhân rừng trồng năm thứ hai chết hàng loạt hiện tại không rõ nguyên nhân.

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng; chính sách trồng rừng theo Nghị định số 75/NĐ-CP, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg và chủ trương thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; đã ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 16/11/2019 về trồng rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 946/UBND-NL ngày 09/8/2019 về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng; Công văn số 1225/UBND-NL ngày 24/9/2019 về việc phối hợp tuyên truyền, vận động người dân nhận giống trồng rừng năm 2019 trên đất lâm nghiệp do Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn quản lý; Công văn số 1526/UBND-NL ngày 10/12/2019 về việc khẩn trương đăng ký kế hoạch trồng rừng trong và ngoài quy hoạch; kế hoạch kê khai diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm năm 2020. Đã triển khai trồng rừng trong quy hoạch, diện tích 94,65 ha; trên đất nông nghiệp 178,5 ha.

Việc rà soát cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng đất rừng, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh tiến hành khảo sát đất phù hợp với cây trồng. Việc rừng trồng năm thứ 2 chết là do bị bệnh và hạn. UBND huyện đã chỉ đạo BQL Dự án cùng UBND các xã tổ chức họp tuyên truyền để trồng dặm, trồng lại diện tích rừng đã bị chết vào mùa mưa năm 2020.

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác trồng rừng và báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả thực hiện dự án trồng rừng gửi về thường trực HĐND huyện.

2.2. Kiến nghị tại kỳ họp thứ Chín, HĐND huyện khóa IX (Theo Báo cáo số 140/BC-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện).

2.2.1. Kiến nghị tại mục 3, phần I, nội dung: đề nghị UBND huyện đầu tư nguồn kinh phí để tu sửa các điểm trường, đảm bảo xanh, sạch, đẹp. Có hướng xử lý đối với các điểm trường bỏ trống, các phòng học và bàn ghế dư thừa.

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 122-KH/HU ngày 22/02/2019 của Huyện ủy về việc triển khai xây dựng các điểm trường và đã chỉ đạo Phòng giáo dục - Đào tạo rà soát toàn bộ cơ sở, vật chất trang thiết bị và khuôn viên tại các điểm trường, lập kế hoạch triển khai thực hiện. Tổng số điểm trường hiện nay không tổ chức học 10/51; tuy nhiên, những điểm trường này vẫn sử dụng cho năm học tới đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, học sinh học 2 buổi/ngày. Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn những hạn chế cần khắc phục như: đa số các điểm trường đã xây dựng quá lâu, cơ sở vật chất xuống cấp, mái phòng học bị sứt, phòng học hư hỏng¹, cửa chính và cửa sổ bị bể kính, tường bong tróc²; một số điểm trường không có bảng tên điểm trường³; không có hệ thống điện, không có nhà vệ sinh, không có giếng nước cũng như bồn chứa nước phục vụ cho sinh hoạt⁴. Một số điểm trường cây mới trồng, nên độ che phủ bởi cây xanh, bóng mát chưa đạt tiêu chuẩn (40%) nơi sân trường⁵ và một số điểm trường chưa có cây xanh⁶. Một số điểm trường không gian chật, không có sân chơi cho học sinh⁷. Một số điểm trường dư bàn ghế học sinh⁸, một số lại thiếu bàn ghế học sinh⁹; thiếu bàn ghế giáo viên¹⁰; một

¹ Điểm trường Tung Mo B, Ia Dreng, Làng Hra, xã Ia Hla

² Điểm trường Kênh Mek, Ia Le; làng kuải, Ia Blứ; Plei Nhueng, Chroh Bo 2, Ia Phang; Plei Lao, thị trấn Nhon Hòa; Tung Chreh, Tung Mo A, Tung Neng, Tung Mo B, xã Ia Dreng; Teng Nong, Khô Roa, xã Ia Rong; Làng Mung, xã Ia Hla.

³ Điểm trường Plei Nhueng, Ia Phang.

⁴ Điểm trường Ia Jol, xã Ia Le; Plei Tao, Chroh Bo 2, Ia Phang; Tung Chreh, Tung Mo A, xã Ia Dreng; Teng Nong, xã Ia Rong; Tông Kết, Làng Mung, xã Ia Hla.

⁵ Điểm trường Puối B, Puối A, xã Ia Le; Plei Tao, Chroh Bo 2, xã Ia Phang.

⁶ Điểm trường Ia Brel, xã Ia Le; Plei Nhueng, Chao Phong, xã Ia Phang, Tông Wil, thị trấn Nhon Hòa, Ia Khung, xã Chư Don; Tung Mo B, xã Ia Dreng.

⁷ Điểm trường Ia Brel, xã Ia Le; Chroh Bo 2, xã Ia Phang; Tông Wil, thị trấn Nhon Hòa, Ia Khung, xã Chư Don; Tung Mo B, xã Ia Dreng; Teng Nong, xã Ia Rong.

⁸ Điểm trường thôn Ia Khung, xã Chư Don; Teng Nong, xã Ia Rong.

⁹ Điểm trường làng kuải, Ia Blứ; Tung Chreh, Tung Mo B, xã Ia Dreng; Tông Kết, Làng Mung, xã Ia Hla.

¹⁰ Điểm trường Tung Mo B, xã Ia Dreng.

số điểm trường chưa có hàng rào bao quanh nên rất khó trong việc bảo vệ cơ sở vật chất cũng như các loại cây xanh¹¹.

Đề nghị UBND huyện tiếp tục theo dõi, chỉ đạo thực hiện việc tu sửa lại các điểm trường, trồng cây xanh, làm hàng rào, bố trí sân chơi cho học sinh, có phương án xử lý các phòng học bỏ trống và bàn ghế dư thừa.

2.2.2. Kiến nghị tại phần II, nội dung: *Đề nghị UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành. Xem xét đánh giá đất nghĩa trang thị trấn Nhơn Hòa trong quá trình quy hoạch đưa vào sử dụng có khả thi không? Trong thời gian 03 năm, người qua đời không đưa vào nghĩa trang chôn cất vì có nhiều ý kiến trái chiều. Có kế hoạch quy hoạch đất nghĩa trang cho 02 xã Ia Le và xã Chư Don.*

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đất nghĩa trang thị trấn Nhơn Hòa với quy mô quy hoạch 21,48 ha. Theo hồ sơ, công trình nghĩa trang thị trấn Nhơn Hòa được thi công và đưa vào sử dụng ngày 18/8/2017 với tổng mức đầu tư 500 triệu đồng, diện tích cải tạo xây dựng là 3.702m², đào xới lọc lấy đá với độ sâu 1,8m đảm bảo độ sâu để chôn cất. UBND huyện cũng đã chỉ đạo BQL Công trình đô thị & VSMT cấm băng hồ sơ phân lô Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nhơn Hòa (diện tích 1 lô mộ 2x2.5 = 5 m²) và có Thông báo số 06/TB-BQL ngày 18/6/2018 gửi UBND thị trấn Nhơn Hòa biết thông báo đến hệ thống chính trị và nhân dân các thôn, làng, đồng thời đóng cửa các nghĩa trang cũ để đưa nghĩa trang mới vào sử dụng. Tuy nhiên đến nay, nhân dân thị trấn Nhơn Hòa vẫn chôn người chết ở nghĩa trang cũ, nghĩa trang mới vẫn chưa đưa vào sử dụng; UBND huyện tiếp tục ban hành Công văn số 20/UBND-BTCD ngày 30/4/2020, giao BQL Công trình đô thị & VSMT huyện phối hợp với UBND thị trấn Nhơn Hòa để nắm bắt tâm tư nguyện vọng nhân dân, có biện pháp xử lý hoàn thiện đáp ứng nguyện vọng của nhân dân để đưa nghĩa trang mới vào sử dụng. Còn lại 03 xã (Ia Dreng đã có quy hoạch; xã Ia Rong và Chư Don sẽ thực hiện trong năm 2020).

Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn quản lý nghĩa trang chặt chẽ; xây dựng Ban quản lý nghĩa trang và quy chế hoạt động của nghĩa trang; báo cáo rõ hiện trạng khai thác sử dụng các nghĩa trang.

Đối với tình hình quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện tại thị trấn Nhơn Hòa, qua giám sát tại UBND thị trấn Nhơn Hòa và kiến nghị của Ban Pháp chế Đoàn giám sát đề nghị UBND huyện xem xét một số vấn đề sau để đưa nghĩa trang vào sử dụng: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra lại diện tích đất ngay trước cổng nghĩa trang hiện người dân vẫn đang canh tác, nếu chưa đền bù giải phóng mặt bằng thì có phương án đền bù để tạo lối đi vào nghĩa trang. Xem xét lại việc giao trách nhiệm đơn vị quản lý sử dụng nghĩa trang cho phù hợp, theo đề xuất nên xem xét giao lại cho UBND thị trấn quản lý, thành lập Ban quản

¹¹ Điểm trường Ia Jol, xã Ia Le; Tung Chrek, Ia Dreng; Teng Nong, xã Ia Rong; Tông Kết, Làng Hra, xã Ia Hla.

trang, xây dựng quy chế quản lý sử dụng nghĩa trang. Có kế hoạch trồng cây xanh, xây dựng một số công trình cấp thiết trong nghĩa trang.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

- Trong thời gian qua, UBND huyện, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, xã đã tập trung giải quyết các vấn đề vướng mắc của cử tri, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, người dân an tâm sản xuất, xây dựng phát triển kinh tế.

- Qua giám sát cho thấy, UBND huyện, các cơ quan, ban ngành của huyện, đã kịp thời chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri. Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan, ban ngành đoàn thể và địa phương trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại hạn chế

- Trong báo cáo của UBND huyện trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri có một số ý kiến, kiến nghị UBND huyện chưa giao nhiệm vụ cụ thể, thời hạn thực hiện cho UBND xã và các đơn vị liên quan; có kiến nghị trả lời chưa sát với nội dung kiến nghị¹².

- UBND xã và các đơn vị liên quan sau khi triển khai thực hiện chưa có báo cáo cho UBND huyện và cử tri kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri theo chỉ đạo của UBND huyện; những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, đặc biệt là những ý kiến, kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

- Một số cơ quan chuyên môn chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết và trả lời cử tri, ý kiến của Thường trực và các Ban HĐND huyện; còn trả lời chung chung, chưa cụ thể ... nên cử tri kiến nghị nhiều lần.

- Việc phản hồi ý kiến cử tri có một số xã mới đến được với cán bộ, công chức xã chưa có giải pháp hiệu quả để phổ biến, tuyên truyền đến tận thôn làng, cử tri, nhất là những cử tri đã có ý kiến, nên người dân vẫn tiếp tục ý kiến, kiến nghị về nội dung đã được giải quyết, trả lời.

3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Những tồn tại hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nhiều ý kiến của cử tri liên quan đến một số cơ chế, chính sách mới hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành nên cần có quá trình, thời gian rà soát, nghiên cứu để tổ chức thực hiện theo quy trình.

Kiến nghị của cử tri liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; trong khi đó, việc xem xét, giải quyết, trả lời chỉ được thực hiện trong một thời gian ngắn, nên chất lượng giải quyết, trả lời còn những hạn chế nhất định, nhất là những cơ quan cử tri kiến nghị nhiều.

Công tác chỉ đạo, điều hành tổng hợp, giải quyết, trả lời ý kiến của cử tri trong thực tiễn còn chưa thống nhất; việc tổng hợp ý kiến của cử tri của các Tổ Đại biểu HĐND huyện cũng còn hạn chế, thiếu chặt chẽ, có ý kiến nêu chung

¹² Kiến nghị tại mục 6, phần I, Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tham mưu UBND huyện báo cáo không đúng thực tế.

chung, chưa rõ ràng, cụ thể, gây khó khăn cho việc nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và trả lời cho cử tri.

Công tác tuyên truyền, phổ biến và thông tin việc trả lời, giải quyết các kiến nghị của cử tri còn hạn chế nên tình trạng cùng một kiến nghị đã được trả lời, giải quyết bằng văn bản đã được ban hành nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đại biểu HĐND và Tổ Đại biểu HĐND huyện

Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND huyện tiếp tục giám sát các ý kiến, kiến nghị cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14; phân công đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri tại thôn, làng và thông báo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cấp đến với cử tri, nhất là cử tri có ý kiến, kiến nghị. Nếu có ý kiến cử tri chưa đồng thuận đại biểu HĐND phải tiếp thu, tiếp tục kiến nghị bằng văn bản phản hồi về Thường trực HĐND huyện.

Phối hợp tốt trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát và thực hiện đúng quy trình tổng hợp, báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri, tổng hợp ý kiến phải rõ địa chỉ, nội dung cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Đối với UBND huyện, các phòng, ban đơn vị thuộc huyện

Quan tâm hơn nữa trong việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn có liên quan kiểm tra, rà soát các kiến nghị chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm, đôn đốc giải quyết dứt điểm trong thời gian đến.

Đề nghị UBND huyện giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể, thời hạn giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri cho UBND xã và các đơn vị liên quan; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện.

UBND huyện chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị liên quan sau khi giải quyết các ý kiến, kiến nghị phải báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo dõi và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Đề nghị UBND huyện và các đơn vị liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị của Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện sau các đợt giám sát, khảo sát kịp thời và tổng hợp báo cáo trước kỳ họp HĐND huyện tại kỳ họp tiếp theo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri để người dân theo dõi, giám sát.

4. Đối với Thường trực HĐND-UBND các xã, thị trấn

Tăng cường trách nhiệm hơn nữa trong việc giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị cử tri, nhất là các kiến nghị sau các kỳ họp HĐND xã, các kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện sau các đợt giám sát, khảo sát năm 2019, chưa được UBND các xã chú trọng triển khai, giải quyết. Đề nghị các

xã, thị trấn giải quyết dứt điểm, trả lời cử tri và báo cáo bằng văn bản gửi về Thường trực HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ Tám, thứ Chín, HĐND huyện; giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND năm 2019./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHD.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khanh



Số 66/BC-HĐND

Chư Pưh, ngày 15 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng hợp kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện
qua các đợt giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2020**
(Trình kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khoá IX)

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND huyện năm 2020; Chương trình số 06/CTr-HĐND ngày 14/02/2020 của Thường trực HĐND huyện về giám sát của Thường trực HĐND huyện năm 2020. Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện đã tổ chức 4 đợt giám sát chuyên đề trên các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội, Pháp chế và Dân tộc. Tại Kỳ họp thứ 10, Thường trực HĐND huyện tổng hợp kiến nghị sau giám sát 04 chuyên đề của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, đề nghị UBND huyện, các cơ quan, ban ngành liên quan, các xã, thị trấn xem xét, giải quyết, cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Tám, thứ Chín HĐND huyện và giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND năm 2019

1.1. Đối với Đại biểu HĐND và Tổ Đại biểu HĐND huyện

Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND huyện tiếp tục giám sát các ý kiến, kiến nghị cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14; phân công đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri tại thôn, làng và thông báo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cấp đến với cử tri, nhất là cử tri có ý kiến, kiến nghị. Nếu có ý kiến cử tri chưa đồng thuận đại biểu HĐND phải tiếp thu, tiếp tục kiến nghị bằng văn bản phản hồi về Thường trực HĐND huyện.

Phối hợp tốt trong hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát và thực hiện đúng quy trình tổng hợp, báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri, tổng hợp ý kiến phải rõ địa chỉ, nội dung cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

1.2. Đối với UBND huyện, các phòng, ban đơn vị thuộc huyện

Quan tâm hơn nữa trong việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn có liên quan kiểm tra, rà soát các kiến nghị chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm, đôn đốc giải quyết dứt điểm trong thời gian đến.

Đề nghị UBND huyện giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể, thời hạn giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri cho UBND xã và các đơn vị liên quan; nâng

cao tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện.

UBND huyện chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị liên quan sau khi giải quyết các ý kiến, kiến nghị phải báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo dõi và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Đề nghị UBND huyện và các đơn vị liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị của Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện sau các đợt giám sát, khảo sát kịp thời và tổng hợp báo cáo trước kỳ họp HĐND huyện tại kỳ họp tiếp theo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri để người dân theo dõi, giám sát.

1.3. Đối với Thường trực HĐND-UBND các xã, thị trấn

Tăng cường trách nhiệm hơn nữa trong việc giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị cử tri, nhất là các kiến nghị sau các kỳ họp HĐND xã, các kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện sau các đợt giám sát, khảo sát năm 2019 chưa được UBND các xã chú trọng triển khai, giải quyết. Đề nghị các xã, thị trấn giải quyết dứt điểm, trả lời cử tri và báo cáo bằng văn bản gửi về Thường trực HĐND huyện.

2. Kết quả giám sát “việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã, giai đoạn đến 2020 trên địa bàn huyện”

2.1. Đối với UBND huyện

Chỉ đạo BCĐ Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã trong những năm tiếp theo và tiếp tục thực hiện, duy trì chất lượng các tiêu chí; đồng thời gắn việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

Chỉ đạo các cấp, các ngành cùng vào cuộc, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện.

Quan tâm bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trạm y tế xã.

2.2. Đối với phòng Y tế huyện

Tham mưu UBND huyện ban hành Quy chế làm việc của BCĐ Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện và phân công nhiệm vụ cho BCĐ CSSKND huyện. Ban hành kế hoạch kiểm tra đối với việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn huyện.

2.3. Đối với Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu Sở Y tế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với nhân viên y tế thôn chưa qua đào tạo.

Tham mưu Sở Y tế, UBND huyện đưa ra giải pháp xử lý các loại chất thải y tế tại các Trạm y tế xã theo quy định.

Chỉ đạo Trạm y tế xã tham mưu UBND xã hoàn thành thủ tục công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Tăng cường biên chế bác sĩ về làm việc tại các Trạm y tế còn thiếu. Xem xét bổ nhiệm, luân chuyển, điều động đối với chức danh Trưởng trạm hoặc Phó trưởng trạm còn thiếu theo quy định.

Bổ sung đầy đủ trang thiết bị và các loại thuốc cho hoạt động khám chữa bệnh tại các Trạm y tế. Nhất là đối với các Trạm y tế thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động và dự toán thu, chi hàng năm của các Trạm y tế. Cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên cho các Trạm Y tế xã, đáp ứng nhu cầu để triển khai các hoạt động được giao.

Chỉ đạo Trạm Y tế xã hàng năm rà soát, đánh giá, bổ sung hồ sơ từng tiêu chí và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại.

Hướng dẫn các Trạm y tế quy hoạch, đầu tư và chăm sóc vườn thuốc nam mẫu theo quy định. Có kế hoạch tổ chức cho các Trạm y tế xã trao đổi, bổ sung các loại cây dược liệu để xây dựng và phát triển vườn thuốc nam mẫu.

2.4. Đối với UBND các xã, thị trấn

Kiểm toàn BCĐ CSSKND xã; ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban Chỉ đạo.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Trạm Y tế xã, các ban ngành có liên quan tiếp tục duy trì việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã để thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chỉ đạo Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm; tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung hồ sơ và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại theo quy định.

Bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn. Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho Trạm Y tế xã xây dựng vườn thuốc nam mẫu. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hàng năm của Trạm y tế xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2.5. Đối với các Trạm Y tế

Tham mưu UBND xã kiểm toàn BCĐ CSSKND xã; quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban Chỉ đạo.

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức thực hiện, đánh giá sơ kết, tổng kết hàng năm; rà soát, bổ sung hồ sơ và năm thứ 3 hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại theo quy định; lập dự toán thu, chi hàng năm trình Trung tâm Y tế huyện phê duyệt.

Chú trọng đầu tư chăm sóc, sưu tầm bổ sung các loại cây dược liệu, phát triển vườn thuốc nam mẫu, thực hiện kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền vừa giúp đạt hiệu quả cao trong điều trị bệnh và tiết kiệm được chi phí cho người dân.

II. LĨNH VỰC PHÁP CHẾ

*** Kết quả khảo sát việc thực hiện công tác quản lý sử dụng nhà văn hóa thôn, làng trên địa bàn huyện**

- Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Cần chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát các thôn, làng chưa có quỹ đất và đầu tư kinh phí xây dựng nhà Văn hóa thôn, bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị bên trong của nhà văn hóa, các thôn, làng; đánh giá mức độ chất lượng của các nhà Văn hóa thôn, rà soát các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất bên ngoài, bên trong để có kế hoạch tu sửa, đầu tư đúng mức theo lộ trình để đảm bảo tiêu chí xây dựng Nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/7/2017 của UBND tỉnh Gia Lai. Đánh giá lại thực trạng, rà soát lại công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa.

Tổ chức công tác tuyên truyền vận động sâu rộng của Đảng và Nhà nước đến từng người dân.

Quan tâm đào tạo, tập huấn đội ngũ làm công tác quản lý văn hóa cơ sở, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo hệ thống chính trị thôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, bảo quản các thiết chế bên trong, bên ngoài nhà văn hóa thôn, làng đi vào hoạt động có hiệu quả. Ra Quyết định bổ nhiệm cơ cấu tổ chức; Ban Chủ nhiệm quản lý nhà văn hóa thôn, làng nhằm nâng cao trách nhiệm trong quản lý nhà văn hóa.

Cần tổ chức các phong trào giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao các ngày lễ lớn của đất nước, tuyên truyền cho bà con nhân dân chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước và nhằm thu hút Nhân dân tham gia vào các phong trào của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà văn hóa, chỉ đạo trồng cây xanh, dọn vệ sinh sạch đẹp, trang trí bên trong, bên ngoài, làm công và bảng hiệu các nhà văn hóa thôn.

Rà soát các diện tích nhà văn hóa thôn làng, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý tốt diện tích đã được quy hoạch, tránh tình trạng lấn chiếm và tranh chấp.

III. LĨNH VỰC DÂN TỘC

*** Kết quả giám sát “ Việc triển khai thực hiện về xây dựng làng nông thôn mới” thôn Plei Thơh Nhueng xã Ia Phang, huyện Chư Pưh.**

- Đối với UBND huyện

Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, điều tra thực trạng ở từng xã để có giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng

nông thôn mới; xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, làm từng bước, không chủ quan, nóng vội.

Chỉ đạo các ngành có liên quan đổi mới công tác tuyên truyền, để người dân có nhận thức và thực sự vào cuộc, xây dựng làng nông thôn mới là xây dựng cuộc sống cho chính bản thân mình và cộng đồng. Chương trình xây dựng NTM là một Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, do nhân dân làm chủ thể trong việc triển khai thực hiện; trong thực hiện phải tiến hành công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất của nhân dân, do nhân dân trực tiếp làm và giám sát.

Chỉ đạo các ngành chuyên môn của huyện tăng cường, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp hàng năm để nâng cao năng lực, hỗ trợ cho các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung vào các nghề thế mạnh của địa phương, cơ sở.

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình; làm tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, động viên khuyến khích nhân dân cùng tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ. Tập trung chỉ đạo, huy động và ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện ở các xã điểm, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện theo mục tiêu kế hoạch đề ra. Đây là các mô hình mẫu về xây dựng làng nông thôn mới để nhân rộng.

- Đối với phòng Nông nghiệp & PTNT huyện: là cơ quan thường trực của BCD huyện cần tích cực tham mưu cho BCD, hướng dẫn cấp xã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, đồng thời chủ động kiểm tra để uốn nắn kịp thời, xử lý vướng mắc cho cơ sở. Văn phòng điều phối huyện cần hệ thống hóa các văn bản liên quan đến nội dung về xây dựng làng nông thôn mới, hướng dẫn cấp xã triển khai thực hiện.

- Đối với Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện: phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, để tạo sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào thực hiện Chương trình. Đề cao vai trò của Ban Chỉ đạo, có phân công và gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phát hiện và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

- Đối với Đảng ủy xã: tiếp tục chỉ đạo UBND xã, các ngành liên quan, mặt trận và các đoàn thể xã tập trung công tác tuyên truyền đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời tổ chức tập huấn về kỹ năng theo từng lĩnh vực của từng ngành, tập huấn về khoa học kỹ thuật áp dụng trong sản xuất, thành lập mô hình nông hội, các mô hình khác của đoàn thể.

- Đối với UBND Xã

Tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình xây dựng thôn, làng nông thôn mới trong năm tiếp theo và xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm về xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân về mục tiêu xây dựng làng nông thôn mới.

Tăng cường rà soát, đánh giá đúng thực trạng các tiêu chí xây dựng làng NTM trên địa bàn, trên cơ sở đó xây dựng Đề án, xác định lộ trình, thứ tự ưu tiên và giải pháp cụ thể đối với từng tiêu chí để thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện; Hàng năm tổ chức Hội nghị để thảo luận, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc tình hình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định.

Chủ động, tích cực huy động sự tham gia của người dân, đồng thời làm tốt công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn; tích cực tham gia đóng góp, chung tay xây dựng làng nông thôn mới; khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Tăng cường hoạt động giám sát của cộng đồng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình, bảo đảm chất lượng, tránh thất thoát, lãng phí; xây dựng quy chế, quy định quản lý, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện qua các đợt giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2020. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn triển khai thực hiện và trả lời bằng văn bản, gửi về Thường trực HĐND huyện, trước ngày 28/8/2020./

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Kỳ họp thứ 10 HĐND huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hương

Số: 50/BC-HĐND

Chư Pưh, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri
(*Trước kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khoá IX*)

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-HĐND ngày 01/6/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh về việc phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện; từ ngày 03/6/2020 đến ngày 15/6/2020, các Tổ Đại biểu HĐND huyện đã tiếp xúc cử tri tại 9 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đến ngày 22/6/2020 Thường trực HĐND huyện nhận được 09 báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của 09/09 Tổ Đại biểu HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện tổng hợp, đề nghị UBND huyện trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri, cụ thể như sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Cử tri kiến nghị: Hiện nay, việc định hướng chuyển đổi cây trồng cho người dân chưa cụ thể, chủ yếu người dân chuyển đổi tự phát không được định hướng quy hoạch vùng chuyên canh. Mặt khác, giá cả một số loại giống cây trồng tại các vườn ươm rất cao và nguồn gốc không đảm bảo, gây khó khăn cho người nông dân. Đề nghị các ngành chức năng cần xem xét quy hoạch vùng chuyên canh để định hướng cho người dân sản xuất tập trung; kiểm soát giá, đảm bảo nguồn gốc, chất lượng cây giống (*cử tri Ngô Văn Cẩn, thôn Hòa An, thị trấn Nhơn Hòa*).

1.2. Cử tri kiến nghị: Trước đây, Nhà nước hỗ trợ giống ngô, phân bón cho bà con, nhưng hiện nay không thấy hỗ trợ, bà con rất khó khăn. Đề nghị Nhà nước quan tâm hỗ trợ giống và phân bón cho người dân làng Kuăi (*cử tri xã Ia Blư*).

1.3. Cử tri kiến nghị: Hiện nay kinh tế khó khăn, nhân dân mong muốn nhà nước hỗ trợ cây giống như: cà phê và cây keo lai, mì, bắp. Kính mong cấp lãnh đạo xem xét, hỗ trợ (*cử tri xã Chư Don*).

1.4. Cử tri kiến nghị: Hiện nay, trên địa bàn xã một số diện tích cây trồng vụ mùa như: bắp, mỳ nhân dân đã gieo trồng nhưng do nắng nên một số diện tích đã bị thiệt hại. Đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét hỗ trợ giống để người dân gieo trồng lại (*cử tri xã Ia Hla*).

1.5. Cử tri kiến nghị: Hiện tại mới đầu mùa gieo trồng mà sâu keo đã hoành hành trên diện tích ngô vụ mùa. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét (*cử tri xã Ia Le*).

1.6. Cử tri kiến nghị: Hiện nay, cây tiêu chết nhiều, vùng đất bỏ hoang bà con nhân dân có hướng trồng rừng trên diện tích đó. Mong chính quyền các cấp tạo điều kiện hỗ trợ giống, kinh phí cho bà con trồng rừng (*cử tri xã Ia Blư*).

1.7. Một số hộ dân đã trồng rừng từ năm 2017 đến nay, tuy nhiên không biết lý do gì cây Keo lá tràm đã lớn bị chết nhiều. Đề nghị cấp trên có biện pháp hỗ trợ giúp nhân dân (*cử tri xã Ia Phang*).

1.8. Cử tri kiến nghị: Đề nghị huyện quan tâm sớm hỗ trợ kinh phí cho người dân trên địa xã có diện tích cây trồng do nắng hạn vụ đông xuân 2019 - 2020 gây ra (*cử tri xã Ia Hla*).

1.9. UBND xã Ia Phang đã triển khai thông báo cho các hộ đăng ký thực hiện mô hình sản xuất Bí đỏ, hình thành sản phẩm OCOP với diện tích hơn 3,5 ha. Đề nghị huyện hỗ trợ cấp kinh phí cho nhân dân sớm để sản xuất kịp thời vụ (*cử tri xã Ia Phang*).

1.10. Cử tri đề nghị: huyện quan tâm sớm đầu tư xây dựng đập thủy lợi tại thôn Dư Keo, xã Ia Hla để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã (*cử tri xã Ia Hla*).

1.11. Do hạn hán kéo dài không có nước sinh hoạt, không có nước sản xuất nông nghiệp. Đề nghị Nhà nước sửa giọt nước Lũh Rung, Plei Đung, Plei Dư và mương thủy lợi để Nhân dân ổn định cuộc sống (*cử tri xã Ia Hlú*).

1.12. Cử tri kiến nghị: Về nguồn giống chanh dây, đề nghị huyện phải cấp sớm cho Hợp tác xã Thành Đạt, để HTX Thành Đạt cấp giống cho người dân tiến hành trồng cho kịp thời vụ (*cử tri xã Ia Hla*).

1.13. Cử tri kiến nghị: Các dự án của tỉnh, của huyện đưa về đang thực hiện trên địa bàn xã Ia Hla như: nông nghiệp công nghệ cao, trang trại nuôi heo; Đề nghị tỉnh, huyện phải lấy ý kiến của người dân trước khi thực hiện dự án (*cử tri xã Ia Hla*).

1.14. Về dự án trồng nhãn Hương Chi trên địa bàn xã được triển khai từ năm 2019, nhân dân đã đào hố, bón phân, nhưng đến nay vẫn chưa có giống để trồng. Đề nghị huyện làm việc với đơn vị cấp giống, sớm cấp cho người dân trồng hoặc trả lời cho dân biết để bố trí cây trồng khác (*cử tri xã Ia Hla, Ia Rong*).

1.15. Cử tri đề nghị: huyện sớm hỗ trợ kinh phí trồng rừng cho các hộ dân trên địa bàn xã (*cử tri xã Ia Hla*).

1.16. Hiện nay, khi người dân đi làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sinh ra rất nhiều loại thuế, phí như phí đo đạc nên dẫn đến hồ sơ kéo dài. Đề nghị cấp trên xem xét làm như thế nào để giảm phí cho người dân (*cử tri xã Ia Hla*).

1.17. Gia đình ông Siu Blon thôn Chư Bô II có cho bà Nhung ở thôn Hòa Sơn thuê đất thời hạn 05 năm, nhưng gia đình bà Nhung lại bán cho hộ khác mà không trả lại đất cho gia đình ông. Ông đã kiến nghị nhiều lần tuy nhiên đến nay vẫn chưa giải quyết xong. Đề nghị cấp trên hướng dẫn xử lý giải quyết đúng luật (*cử tri xã Ia Phang*).

1.18. Hiện nay, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, người dân đi làm thuê, hoặc thuê đất ở nơi khác. Được biết trên địa bàn xã hiện nay có khoảng 30ha đất 5%. Tôi đã đề xuất cho hội đoàn thể và cá nhân thuê đất để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, UBND xã trả lời là thuộc thẩm quyền quyết định của huyện. Vì vậy tôi đề nghị huyện cho ý kiến để các hội đoàn thể và Nhân dân thuê để phát triển sản xuất (*cử tri xã Ia Hlú*).

1.19. Một số hộ dân vay vốn Ngân hàng để trồng tiêu, không có khả năng trả nợ. Đề nghị cấp trên có biện pháp hỗ trợ, giãn nợ, khoan nợ lãi để người dân có thời gian đi làm trả nợ (*cử tri xã Ia Phang*).

1.20. Cử tri đề nghị: cấp có thẩm quyền cho nhân dân canh tác trên diện tích đất mà nhân dân đã thế chấp ở các Ngân hàng. Do cây tiêu chết, vay Ngân hàng Nông nghiệp nhưng mỗi khi đến hạn Ngân hàng, thời gian giải quyết hỗ trợ cho vay lại kéo dài nhân dân gặp khó khăn. Mong các cấp có hướng giải quyết sớm (*cử tri xã Ia Blứ*).

1.21. Cử tri đề nghị cấp trên xem xét giãn nợ, kéo dài thời gian trả nợ ngân hàng cho nhân dân, từ 1 năm lên 2 đến 3 năm (*cử tri xã Ia Dreng*).

1.22. Cử tri đề nghị: các cấp giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai giữa nhân dân làng Kuải với Công ty Đức Long để người dân yên tâm sản xuất (*cử tri xã Ia Blứ*).

1.23. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm (vùng đất ở Bãi Sao) từ năm 2016-2017 đến nay nhân dân vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nếu vướng mắc chỗ nào đề nghị giải thích cho dân hiểu và có hướng giải quyết sớm cho dân an tâm sản xuất (*cử tri xã Ia Blứ*).

1.24. Ông Kpă Cho, Bê Têl, xã Ia Rong có 01 thửa đất được nhà nước cấp quyền sử dụng đất bên xã Ia Pal, từ khi làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung, một số hộ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một số hộ không có (trong đó có hộ của ông). Đề nghị cấp trên xem xét, giải quyết (*cử tri xã Ia Rông*).

1.25. Cử tri đề nghị huyện quan tâm xem xét một số hộ dân trên địa bàn xã Ia Dreng đã nộp thuế đất, nhưng chưa có bìa đỏ (*cử tri xã Ia Dreng*).

1.26. Sau khi quy hoạch xây dựng trường học, các cấp có thu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay đã 3 năm chưa trả. Đề nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết (*bà Siu H'Pem, Thôn Tao Ôr, xã Ia Rong*).

1.27. Cử tri đề nghị huyện cấp GCN QSD đất ở và đất sản xuất lâu năm tại thôn Plei Hlôp cho nhân dân (*cử tri xã Chư Don*).

1.28. Hiện nay, nhân dân đang có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, từ đất nông nghiệp sang đất ở, đối với người đồng bào DTTS thì phí, lệ phí và thuế thì phải đóng như thế nào? Đề nghị các cấp cho biết (*cử tri xã Ia Rong*).

1.29. Cử tri Trần Nhơn Vĩnh, thôn Thủy Phú đề nghị: các cấp tạo điều kiện sớm có thuốc vắc xin tiêm phòng cho đàn dê (*cử tri xã Ia Blứ*).

2. Về đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng

2.1. Đề nghị Ban quản lý Dự án huyện phối hợp với UBND thị trấn Nhơn Hòa trực tiếp đối thoại GPMB các tuyến đường nội thị để nghe các ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của người dân, kịp thời tham mưu UBND huyện trong công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng đúng tâm tư, nguyện vọng của người dân (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*). 1.22. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hệ thống chính trị thôn Hòa Sơn đã vận động nhân dân hiến đất mở đường Lô 2, đa số nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhưng đến nay còn 2 hộ dân không chịu hiến đất mở đường mà đòi hỗ trợ bồi thường (Đường phía Đông hộ ông Nguyễn Văn Sang, thường trú tại thôn Hòa Thuận. Đường phía Tây hộ ông Hải, thường trú tại thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa). Hiện nay, UBND xã

không có kinh phí để hỗ trợ. Kiến nghị UBND huyện xem xét, hỗ trợ kinh phí cho xã để hỗ trợ bồi thường cho 2 hộ dân (*cử tri xã Ia Phang*).

2.2. Đề nghị các cơ quan chuyên môn khi lập dự toán xây dựng các tuyến đường nội thị trên địa bàn thị trấn cần tiến hành lấy ý kiến của cử tri tại thôn, làng; cần xuống thôn, làng khảo sát tình hình thực tế trước khi lập dự toán, để tránh sự không phù hợp với thực tế hiện có (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.3. Hiện nay, đường mới từ Quốc lộ 14 qua Quốc lộ 25 đi qua nhà bà Siu H' Bét và một số hộ dân, hành lang đường cách nhà 1m, ảnh hưởng tới sinh hoạt và an toàn giao thông. Đề nghị các cấp hỗ trợ kinh phí di dời nhà xa đường để yên tâm trong sinh hoạt và an toàn giao thông (*cử tri xã Ia Rong*).

2.4. Hiện nay, Ban quản lý Dự án huyện đang tiến hành thi công tuyến đường Trần Hưng Đạo, cần công khai thiết kế tuyến đường để người dân biết; đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo thoát nước vào mùa mưa và đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường Trần Hưng Đạo để thuận tiện đi lại của người dân và học sinh (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.5. Hiện nay, tuyến đường 6C đang chờ thi công. Tuy nhiên, tuyến đường này hiện nay xuống cấp nghiêm trọng. Đề nghị các cơ quan chức năng cho đổ đất rải tạm mặt đường để thuận lợi cho người dân đi khám chữa bệnh và xe đi cấp cứu vào ban đêm (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.6. Cử tri Nguyễn Quang Vinh, thôn Lương Hà đề nghị: các cấp quan tâm làm con đường đi từ Ia Le vào thôn Lương Hà để học sinh đến trường trong mùa mưa được an toàn (*cử tri xã Ia Blứ*).

2.7. Cử tri Hoàng Lô, thôn Thủy Phú đề nghị: các cấp tạo điều kiện làm con đường từ ngã ba cây xăng đi vào ngã ba nhà ông Hoạch (*cử tri xã Ia Blứ*).

2.8. Đường liên xã từ xã Ia Hứ đi xã Ia Dreng (Đường 6C) nhân dân đã hiến đất, nhưng chưa có kinh phí hỗ trợ việc di dời hàng rào. Xin hỏi khi nào có tiền hỗ trợ (*cử tri xã Ia Hứ*).

2.9. Con đường liên xã từ Quốc lộ 14 đi xã Ia Rong đã hư hỏng nặng, đi lại rất khó khăn. Đề nghị huyện quan tâm tạo điều kiện làm đường để học sinh đến trường được đảm bảo và nhân dân lưu thông hàng hoá cũng như phát triển kinh tế (*cử tri xã Ia Hứ*).

2.10. Đề nghị Nhà nước hỗ trợ làm đường từ dốc nhà ông Nguyễn Sỹ Cậy tới suối Ia Rong, đoạn đường hiện nay hư hỏng nặng đi lại rất khó khăn (*cử tri xã Ia Hứ*).

2.11. Cử tri kiến nghị: Quá trình quy hoạch, xây dựng một số công trình, không tiến hành lấy ý kiến của người dân tại địa phương nên dẫn đến việc quy hoạch, xây dựng một số công trình không phù hợp và hiệu quả sử dụng không cao như: Công trình Sân vận động huyện, công trình nghĩa trang, chợ thị trấn Nhơn Hòa, gây tốn kém ngân sách Nhà nước (*cử tri Nguyễn Văn Tường, thôn Hòa An, thị trấn Nhơn Hòa*).

2.12. Hiện nay, phía sau chợ thị trấn Nhơn Hòa người dân tự ý buôn bán nhỏ lẻ, tự phát hai bên lề đường gây mất an toàn và khó khăn trong việc lưu thông khi qua đoạn đường này. Đề nghị UBND huyện sớm xây dựng Chợ trung tâm thị trấn để người dân ổn định chỗ buôn bán và đảm bảo an toàn giao thông khi qua lại (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.13. Việc xây dựng Chợ tại xã Ia Le hiện nay rất chậm, cử tri đề nghị UBND huyện Chư Pưh xem xét để sớm hoàn thành (*cử tri xã Ia Le*).

2.14. Hiện nay, tuyến đường Nguyễn Tất thành người dân đã đồng ý hiến đất, di dời bờ rào, công ngõ để làm đường nội thị. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng tuyến đường để người dân xây dựng lại bờ rào, công ngõ ổn định cuộc sống (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.15. Công ty TNHH Duy Nhất đã nỗ lực để khai thác mỏ đá, làm ảnh hưởng đến các hộ dân, trường học và bệnh viện huyện Chư Pưh (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.16. Đề nghị UBND huyện và các ngành chuyên môn làm việc cụ thể với Công ty Trường Thịnh (Olam) về việc: Công ty phá đập thủy lợi của người dân; Công ty không cho người dân đi qua con đường trước đây mà người dân thường đi; Công ty tranh chấp đất lúa của bà con nhân dân (*cử tri xã Ia Le*).

2.17. Về dự án nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Dư Keo trên giấy tờ thì là nông nghiệp công nghệ cao, nhưng thật ra lại biến tướng thành dự án năng lượng mặt trời, chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn về môi trường. Đề nghị UBND huyện xem xét có nên tiếp tục cho triển khai dự án không (*cử tri xã Ia Hla*).

2.18. Cử tri kiến nghị: Đường dây điện tại tuyến đường Nguyễn Thái Học, đường dây chằng chịt, dễ gây chập điện, cháy nổ vào mùa mưa. Đề nghị ngành điện lực kiểm tra, thay mới thiết bị điện tại tuyến đường này để đảm bảo an toàn cho người dân trong mùa mưa bão (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.19. Đề nghị BQL Công trình đô thị & VSMT huyện lắp bóng điện chiếu sáng vào ban đêm tại ngã 4 đường Lý Thái Tổ, thôn Hòa Bình (tại quán phở Thủy Thành) để đảm bảo an toàn giao thông qua lại vào ban đêm (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

2.20. Cử tri đề nghị: cấp trên xem xét cho ý kiến để người dân đóng góp cùng với nhà nước lắp đặt điện sáng dọc theo đường xuống Trường THCS Trần Phú xã Ia Le (*cử tri xã Ia Le*).

2.21. Đường dây điện từ nhà ông Rmah Brum đi thôn Lũh Yô trước đây do người dân tự kéo, đến nay đường điện bị sà xuống đất gây nguy hiểm cho nhân dân, nhất là mùa mưa sắp tới. Đề nghị Điện lực quan tâm sửa chữa (*cử tri xã Ia Hru*).

2.22. Cử tri đề nghị: Điện lực huyện Chư Pưh kéo đường dây điện từ ngã tư hộ ông Nguyễn Văn Tám (Dung) vì hiện các hộ xung quanh sử dụng trụ gỗ thời gian lâu bị mục nát đổ ngã dây điện sà xuống sát mặt đất không đảm bảo an toàn (*cử tri Rmah Jim, thôn Tong Yong, xã Ia Hru*).

2.23. Cử tri đề nghị: xây dựng thêm các nhánh rẽ, lưới điện hạ áp đến các khu dân cư. Đường dây mòn, trụ điện ít dẫn đến qua thời gian bà con chịu hao phí điện nhiều (*cử tri xã Ia Blư*).

2.24. Cử tri kiến nghị: Đập Khô Roa trước đây nhà nước đã xây dựng, nhưng đến nay đã hư hỏng, xuống cấp, đề nghị cấp trên quan tâm, tu sửa để đảm bảo nước tưới cho nhân dân trong những tháng khô hạn (*cử tri xã Ia Rong*).

2.25. Cử tri đề nghị: huyện xem xét sớm nâng cấp cầu trần Ia Hlốp. Hiện nay về mùa mưa cầu dễ bị ngập nhân dân không đi lại được (*cử tri xã Chư Don*).

2.26. Cử tri đề nghị: huyện xem xét xây dựng cầu Ia Ngăn để người dân thuận tiện đi lại (*cử tri xã Chư Don*).

2.27. Cử tri kiến nghị: huyện quy hoạch khu nghĩa địa thôn Ia Khung để chôn cất tập trung một chỗ vì hiện nay chôn cất rải rác trong vườn, gây ảnh hưởng đến nguồn nước giếng uống (*cử tri xã Chư Don*).

2.28. Cử tri đề nghị: xem xét đền bù cho 04 hộ dân thôn Tung Blai (hộ ông Nguyễn Văn Đông, hộ ông Lưu Hồng Quân, hộ bà Trần Thị Hằng, hộ ông Nguyễn Văn Sơn) trong Dự án Điện lực Miền trung năm 2016 có đường dây điện đi qua, nhưng đến nay chưa được đền bù (*cử tri xã Ia Dreng*).

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

3.1. Những năm trước đây, các phòng, ban chuyên môn không thực hiện lấy ý kiến của người dân, các bậc cao niên về vị trí, tâm linh khi quy hoạch nghĩa trang, dẫn đến việc nghĩa trang thị trấn Nhơn Hòa đã xây dựng xong nhưng không đảm bảo các điều kiện để chôn cất người qua đời. Đề nghị UBND huyện có giải pháp khắc phục sớm đưa Nghĩa trang vào sử dụng (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

3.2. Cử tri kiến nghị: cần định hướng và tạo điều kiện giúp người dân thoát nghèo bền vững (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

3.3. Trên địa bàn xã Ia Rong có nhiều công nhân làm cho các công ty bị thất nghiệp trong đợt giãn cách xã hội vì dịch Covid-19, không có giấy chấm dứt hợp đồng lao động, không được hưởng gói trợ cấp. Đề nghị các cấp xem xét, hỗ trợ (*cử tri xã Ia Rong*).

3.4. Chính sách hỗ trợ của nhà nước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 chỉ ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách, hộ có công cách mạng mà không hỗ trợ cho tất cả mọi người vì ai cũng bị ảnh hưởng, đề nghị các cấp giải quyết (*cử tri Kpă Gai, xã Ia Rong*).

3.5. Hiện nay, tiền hỗ trợ do ảnh hưởng Covid-19 cho các hộ buôn bán hàng rong chưa có. Đề nghị các cơ quan chuyên môn sớm chi trả hỗ trợ cho người dân đúng theo quy định (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

3.6. Cử tri kiến nghị: cần có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số (*cử tri thị trấn Nhơn Hòa*).

3.7. Gia đình tôi hiện nay rất khó khăn, còn nợ ngân hàng CSXH huyện 40 triệu (từ kênh Phụ nữ), chồng tôi bị bệnh thần kinh. Kính mong cấp trên tạo điều kiện cho gia đình tôi gia hạn nợ (*cử tri Rah Lan H' Blôi, thôn Tao Chor, xã Ia Hrú*).

3.8. Người cao tuổi ở xã hiện nay rất nhiều, việc di chuyển đi lại rất khó khăn, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế từ thẻ Bảo hiểm y tế đòi hỏi bệnh nhân phải có mặt. Đề nghị cấp trên có thẩm quyền thành lập đội ngũ y bác sỹ khám bệnh tại gia đình để hỗ trợ cho người bệnh cao tuổi di chuyển khó khăn (*cử tri xã Ia Hrú*).

3.9. Đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện sớm cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho nhân dân (*cử tri xã Ia Rong*).

3.10. Đối với công tác bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, có những gia đình chỉ mới vào hộ cận nghèo, sau 01 năm đã đưa ra khỏi hộ cận nghèo, đề nghị cho thời gian được lâu hơn (*cử tri xã Ia Rong*).

4. Lĩnh vực Nội chính

4.1. Đề nghị UBND huyện kiểm tra, làm rõ việc có cán bộ, nhân viên tại phòng một cửa huyện có dấu hiệu nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân khi người dân đi làm hồ sơ về thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thế chấp, xóa thế chấp để vay vốn ngân hàng (*cử tri xã Ia Hla*).

4.2. Hiện nay một số thanh niên phóng nhanh vượt ẩu, đua xe trái phép trên Quốc lộ 14 gây tai nạn giao thông nghiêm trọng. Cần có sự hỗ trợ vào cuộc của Công an cấp trên để kịp thời can thiệp và có biện pháp răn đe (*cử tri xã Ia Phang*).

4.3. Hiện nay tình hình an ninh trên địa bàn thường xuyên xảy ra trộm cắp đề nghị chính quyền quan tâm chỉ đạo chấm dứt vấn đề này (*cử tri xã Ia Blư*).

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện, khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Đề nghị UBND huyện giải quyết và trả lời cho cử tri và đại biểu HĐND huyện./

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHD.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khanh

TỜ TRÌNH

Về chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2021

Kính gửi: Kỳ họp thứ Mười, HĐND huyện khoá IX.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Đề chủ động trong hoạt động giám sát năm 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể như sau:

1. Tại kỳ họp (chuyên đề) tổng kết nhiệm kỳ HĐND huyện khóa IX

1.1. Xem xét các báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực HĐND, Ban HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện

1.2. Xem xét báo cáo của UBND huyện về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

1.3. Xem xét báo cáo, chương trình khác theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện

2. Tại kỳ họp giữa năm (thứ nhất), HĐND huyện khóa X

2.1. Xem xét báo cáo kết quả công tác bầu cử đại biểu HĐND huyện khóa X và đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026.

2.2. Xem xét báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2021 của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện.

2.3. Xem xét các báo cáo của UBND huyện thực hiện công tác 06 tháng đầu năm 2021 về: kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước của HĐND huyện khóa IX.

2.4. Xem xét báo cáo của Thường trực HĐND huyện về kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp cuối năm 2020 và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm.

2.5. Xem xét Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết HĐND cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và nghị quyết của HĐND huyện (nếu có).

- Xem xét các báo cáo, chương trình khác theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

3. Tại kỳ họp cuối năm 2021

3.1. Xem xét các báo cáo công tác năm 2021 của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện

3.2. Xem xét các báo cáo của UBND huyện thực hiện công tác năm 2021 và chương trình công tác năm 2022 về: kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước của HĐND huyện.

3.3. Xem xét báo cáo của Thường trực HĐND huyện về kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp giữa năm 2021 và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm.

3.4. Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện.

3.5. Xem xét các Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước và Nghị quyết HĐND huyện (nếu có).

3.6. Xem xét các báo cáo, chương trình khác theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

4. Giám sát chuyên đề của HĐND huyện.

(1) Giám sát công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện.

(2) Giám sát việc quản lý, sử dụng và hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước, đóng góp của nhân dân thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Để đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện, Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực HĐND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để hoạt động giám sát được tiến hành một cách thuận lợi, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giám sát của mình; căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung giám sát theo yêu cầu của chủ thể giám sát.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc những kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Thường trực HĐND huyện theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Tờ trình này thay thế Tờ trình số 56/TTr-HĐND ngày 29/6/2020 của Thường trực HĐND huyện.

Trên đây là Tờ trình về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021, kính trình kỳ họp lần thứ Mười, Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh khóa IX, xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hường